

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Triết học

Tên học phần (tiếng Anh): Philosophy

Mã học phần: PHIL141

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 04 TC;
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Khoa Khoa học cơ bản
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 45 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Thảo luận: 30 tiết
 - + Tự học: 120 tiết
 - + Tiểu luận: 0 tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Trịnh Thị Nghĩa	0915300512	nghiatt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Trương Thị Thảo Nguyên	0917333789	nguyentt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Lê Thị Sự	0856356666	sult@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

Học phần Triết học trang bị cho học viên các chuyên đề về triết học và lịch sử triết học, về triết học Mác – Lênin, về thế giới quan và phương pháp luận khoa học; các nội dung triết học về chính trị, xã hội, con người gắn liền với các vấn đề đang đặt ra ở Việt Nam hiện nay trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết có hiệu quả những vấn đề đặt ra trong hoạt động nhận thức và thực tiễn; hình thành ý thức tự giác, tự chủ và sáng tạo trong suy nghĩ và trong hành động.

- Mục tiêu về kiến thức: Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin. Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Hiểu sâu hơn vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

- Mục tiêu về kỹ năng: củng cố và tiếp tục rèn luyện khả năng tư duy logic, biện chứng. Biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Củng cố, tiếp tục xây dựng được thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp làm việc khoa học. Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, về sự tồn tại, vận động của thế giới, về lý luận nhận thức. Quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của lịch sử - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người	PLO1	3
	CLO2	Học viên vận dụng được những kiến thức về thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác	PLO2	2
CO2	CLO3	Học viên có kỹ năng phân tích các hiện tượng của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật.	PLO6	2
CO3	CLO4	Học viên có năng lực vận dụng kiến thức lý luận của môn học vào việc tiếp cận các môn học chuyên ngành và hoạt động thực	PLO10	2

		tiền của bản thân một cách năng động và sáng tạo.		
	CLO5	Học viên xây dựng được ý thức tự giác trong bồi dưỡng chuyên môn, học tập suốt đời để nâng cao trình độ, hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi cần.	PLO12	2

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Đại học quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Triết học* (Dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn), Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2018.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành triết học)*, NXB Đại học Sư phạm – Sự thật, Hà Nội, 2024

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành KHTN, công nghệ)*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2015.

[4]. Phùng Hữu Lan; Lê Anh Minh- dịch, *Tinh thần triết học Trung Quốc*, Nxb ĐHSPTP. HCM, 2010

[5]. Phạm, Văn Chung, *Giáo trình lịch sử triết học: Sự hình thành và phát triển triết học Mác giai đoạn C.Mác, P.H.Ăngghen và V.I.Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013

[6] Hồ Bá Thâm, *Toàn cầu hóa hội nhập và phát triển bền vững từ góc nhìn triết học đương đại*, Nxb. Chính trị quốc gia- sự thật, 2011

6. Nhiệm vụ của học viên

- + Tham dự ít nhất 80% tổng số thời lượng của học phần
- + Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường xuyên, kết thúc học phần theo quy định.
- + Thực hiện các quy định về liên chính học thuật.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Đánh giá kết quả học tập của học viên trên thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân)

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	CDR được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I.	Chuyên cần	Trong suốt	CLO3	Quan sát	Rubric 1	20%

		quá trình học				
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	30	CLO1 CLO2 CLO3	Bài thảo luận	Hoàn thành chủ đề thảo luận Rubric 2	5%
2	Chương 3,4,5	70	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Bài thảo luận	Hoàn thành chủ đề thảo luận Rubric 2	5%
3	Kiểm tra định kỳ	40	CLO1 CLO2 CLO3	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 2 câu tự luận – Chương 1,2,3/ Rubric 2	10%
III. Thi cuối kỳ						
4	Chương 1-5	Cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 02 câu/Đáp án/Thang điểm Rubric 3	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	2	1	4

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Trong suốt quá trình học	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài thảo luận và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5,0	CLO4
			- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.	5,0	
2	Thảo luận	Trong suốt quá	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2,0	CLO1
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6,0	CLO2

		trình học	- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng - Ý tưởng sáng tạo	1,0 1,0	CLO3 CLO4
3	Bài kiểm tra	Giữa kỳ	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Cuối kỳ	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CDR quan trọng của học phần.	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1. Khái lược về triết học và lịch sử triết học				
	A. Nội dung trên lớp I. Khái lược triết học 1. Khái niệm triết học và đối tượng nghiên cứu của triết học. 2. Vấn đề cơ bản của triết học và việc phân chia các trường phái triết học trong lịch sử 3. Siêu hình và biện chứng – hai phương pháp nhận thức đối lập nhau trong lịch sử triết học. 4. Chức năng và vai trò của triết học đối với sự phát triển của các khoa học cụ thể và tư duy lý luận. II. Khái lược lịch sử triết học trước Mác và hiện đại 1. Khái lược lịch sử triết học phương Đông 2. Khái lược lịch sử triết học phương Tây 3. Một số trào lưu triết học phương tây hiện đại	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2], [3], [4], [5], [6]

	III. Khái lược lịch sử hình thành và phát triển của triết học Mác – Lênin. III. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội 1. Những điều kiện hình thành và phát triển triết học Mác – Lênin 2. Những giai đoạn hình thành, phát triển và ý nghĩa của cuộc cách mạng trong lĩnh vực triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện. 3. Những đóng góp của Lênin vào sự tiếp tục của triển triết học Mác – Lênin.				
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung có liên quan theo yêu cầu của GV	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [5], [6]
16-30	Chương 2. Triết học Mác – Lênin cơ sở lý luận của thế giới quan và phương pháp luận khoa học				
	A. Nội dung trên lớp I. Chủ nghĩa duy vật biện chứng – cơ sở lý luận của thế giới quan khoa học 1. Thế giới quan và thế giới quan khoa học 2. Nội dung cơ bản của CNDV biện chứng. 3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của CNDVBC và việc vận dụng nó vào sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. II. Phép biện chứng duy vật – phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. 1. Khái niệm chung về phép biện chứng	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2], [3]

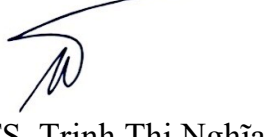
	2. Nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật 3. Những nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật 4. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam				
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung có liên quan theo yêu cầu của GV	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3]
	Chương 3. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong triết học Mác - Lênin				
31-45	A. Nội dung trên lớp I. Cơ sở lý luận của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn 1. Phạm trù thực tiễn và phạm trù lý luận 2. Mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn II. Nội dung nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn và sự vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay 1. Nội dung của nguyên tắc 2. Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2], [3]
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung có liên quan theo yêu cầu của GV	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3]
46-60	Chương 4: Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và vận dụng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam				

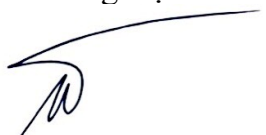
	A. Nội dung trên lớp I. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại II. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 1. Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội 2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên III. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay 1. Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam 2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2],[3], [6]
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung có liên quan theo yêu cầu của GV	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2],[3], [6]
61-75	Chương 5: Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người và vấn đề xây dựng con người Việt Nam hiện nay				
	A. Nội dung trên lớp 1. Khái quát một số vấn đề về con người trong triết học trước Mác 2. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về con người II. Vấn đề xây dựng con	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2],[3], [6]

	người Việt Nam hiện nay 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người 2. Vấn đề xây dựng con người Việt Nam hiện nay				
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung có liên quan theo yêu cầu của GV	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2],[3], [6]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 04 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 5 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 tiết; số tiết thảo luận: 30 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Trịnh Thị Nghĩa Trưởng Bộ môn:  TS. Trịnh Thị Nghĩa
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Trịnh Thị Nghĩa Trưởng Bộ môn:  TS. Trịnh Thị Nghĩa

Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 25 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Bổ sung nhiệm vụ của học viên - Bổ sung kế hoạch kiểm tra. - Bổ sung CĐR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần. - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Trịnh Thị Nghĩa Trưởng Bộ môn:  TS. Trịnh Thị Nghĩa
---	--

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2025

P.TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trịnh Thị Nghĩa

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trịnh Thị Nghĩa

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trịnh Thị Nghĩa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Ngoại ngữ

Tên học phần (tiếng Anh): Foreign Language

Mã học phần: ENG151

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 05 TC;
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 60 tiết
 - + Bài tập: 30 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Tự học: 150 tiết
 - + Tiểu luận: 0 tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Cao Duy Trinh	0912621599	trinhcd@tnus.edu.vn	Trưởng ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thị Quế	0963888288	quent@tnus.edu.vn	Trưởng ĐHKH
3	TS. Phan Thị Hòa	0986249269	hoapt@tnus.edu.vn	Trưởng ĐHKH
4	TS. Hoàng Thị Nhung	0854045999	nhunght@tnus.edu.vn	Trưởng ĐHKH

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

Môn học nhằm giúp học viên rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng trở nên thành thạo và thuần thục 04 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết nhằm đảm bảo đạt trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam. Các chủ đề trong môn học xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc rất thiết thực với học viên nhằm trang bị cho học viên một vốn kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết cho công việc thực tế sau này.

- Mục tiêu về kiến thức: Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ). Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

- Mục tiêu về kỹ năng: Trang bị cho học viên kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh. Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet ...Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Áp dụng được những kiến thức về ngữ pháp, ngữ âm và từ vựng (từ & cấu tạo từ) trong hình thành ngôn ngữ, hành động và lời nói.	PLO1	2
CO2	CLO2	Thực hiện được kỹ năng đọc lướt, những cuộc hội thoại để truyền đạt thông tin, phản hồi nội dung cuộc hội thoại một cách trôi chảy nằm trong phạm vi chuyên môn đảm nhiệm.	PLO9	2
CO3	CLO3	Thực hiện đúng yêu cầu môn học; . Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet ...Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.		

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Bộ tài liệu Nghe - TNU

[2]. Bộ tài liệu Nói - TNU

[3]. Bộ tài liệu Đọc - TNU

[4]. Bộ tài liệu Viết - TNU

- Tài liệu tham khảo:

[5]. Baker, A. Ship or sheep? Cambridge University Press, 1981

[6]. Raymond Murphy, English grammar in use, Nxb Giao thông vận tải, Handouts (compiled by teachers), 2005.

6. Nhiệm vụ của học viên

- + Tham dự ít nhất 80% tổng số thời lượng của học phần
- + Tham dự đầy đủ các buổi thực hành.
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường xuyên, kết thúc học phần theo quy định.
- + Thực hiện các quy định về liên chính học thuật.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Đánh giá kết quả học tập của học viên trên thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân)

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	CDR được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần		Trong suốt quá trình học	CLO3	Quan sát	Rubric 1	20%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Modul 1,2	45	CLO1 CLO2 CLO3	Bài test	Hoàn thành bài test Rubric 2	5%
2	Moldul 3,4	90	CLO1 CLO2 CLO3	Bài test	Hoàn thành bài test Rubric 2	5%
3	Kiểm tra định kỳ	50	CLO1 CLO2 CLO3	Bài test	Hoàn thành bài test Rubric 2	10%
III. Thi cuối kỳ						
4	Modul 1-4	Cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3	Vấn đáp	Đề kiểm tra gồm 02 câu/Đáp án/Thang điểm Rubric 3	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
05	1	2	1	4

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Trong suốt quá trình học	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài thảo luận và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5,0	CLO3
			- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.	5,0	
2	Bài test	Trong suốt quá trình học	- Thực hiện đầy đủ các bài test	2,0	CLO1 CLO2 CLO3
			- Kết quả đáp ứng yêu cầu	8,0	
3	Bài kiểm tra	Giữa kỳ	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CLO1 CLO2 CLO3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Vấn đáp	Cuối kỳ	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CDR quan trọng của học phần.	10	CLO1 CLO2 CLO3

8. Nội dung chi tiết học phần

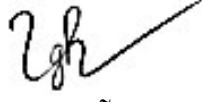
Tiết	Nội dung	CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1-20	Modul 1. Kỹ năng nghe				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Phương pháp nghe Hội thoại ngắn 1.2. Phương pháp nghe Hội thoại dài 1.3. Phương pháp nghe độc thoại	CLO1	Thuyết trình Thực hành	Ý kiến phát biểu Bài thực hành	[1]
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung có liên quan theo yêu cầu của GV	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1]
21-45	Modul 2. Kỹ năng nói				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi 2.2. Kỹ năng trình bày về chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thực hành	Ý kiến phát biểu Bài thực hành	[2]

	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung có liên quan theo yêu cầu của GV	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[2]
46-65	Modul 3. Kỹ năng đọc				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Đọc hiểu văn bản ngắn 3.2. Đọc hiểu văn bản dài	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thực hành	Ý kiến phát biểu Bài thực hành	[3]
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung có liên quan theo yêu cầu của GV	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[3]
65-90	Modul 4. Kỹ năng viết				
	A. Nội dung trên lớp 4.1. Viết thư, email 4.2. Vết essay	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thực hành	Ý kiến phát biểu Bài thực hành	[4]
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung có liên quan theo yêu cầu của GV	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[4]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 05 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 5 tiết/tuần trong 15 tuần.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Quế Trưởng Bộ môn:  TS. Nguyễn Thị Quế
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023 Tách mục tiêu của học phần và CDR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Quế Trưởng Bộ môn:

Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 05 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 5 tiết/tuần trong 15 tuần. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	 TS. Nguyễn Thị Quế
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 25 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Bổ sung nhiệm vụ của học viên - Bổ sung kế hoạch kiểm tra. - Bổ sung CDR học phần trong nội dung chi tiết học phần.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Quế Trưởng Bộ môn:  TS. Nguyễn Thị Quế

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2025

P.TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Quế

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Quế

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Quế

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại

Tên học phần (tiếng Anh): Traditional and modern villages in Vietnam

Mã học phần: TVN231

1. Thông tin chung về học phần

- **Số tín chỉ:** 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Đỗ Hằng Nga	0967 968 273	ngadh@tnus.edu.vn	
2	PGS.TS Đàm Thị Uyên	0912 804 483	damthuuyen69@gmail.com	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về lịch sử làng xã Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Trong đó, nổi lên bốn vấn đề cơ bản. Một là tiến trình phát triển, biến đổi của làng xã Việt Nam từ thời cổ đại đến thời hiện đại. Hai là đặc điểm kết cấu kinh tế của làng xã Việt Nam. Ba là đặc điểm kết cấu xã hội của làng xã Việt Nam. Bốn là bức tranh đa dạng và thống nhất của văn hóa làng xã Việt Nam. Thông qua các nội dung kiến thức cụ thể, học phần trang bị và rèn luyện các phương pháp, kỹ năng trong nghiên cứu làng xã.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về tiến trình phát triển, biến đổi của làng xã Việt Nam từ thời cổ đại đến thời hiện đại; đặc điểm kết cấu kinh tế của làng xã Việt Nam; đặc điểm kết cấu xã hội của làng xã Việt Nam; bức tranh đa dạng và thống nhất của văn hóa làng xã Việt Nam; làm cho học viên hiểu và đánh giá được những vấn đề của làng xã Việt Nam truyền thống và làng xã Việt Nam hiện đại.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở địa phương; khả năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản động, bóp méo, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề về làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại; năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về làng xã Việt Nam trong tiến trình lịch sử trên cơ sở kiến thức nền tảng và phương pháp nghiên cứu được trang bị.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về tiến trình phát triển, biến đổi của làng xã Việt Nam từ thời cổ đại đến thời hiện đại; đặc điểm kết cấu kinh tế của làng xã Việt Nam; đặc điểm kết cấu xã hội của làng xã Việt Nam; bức tranh đa dạng và thống nhất của văn hóa làng xã Việt Nam	PLO2	2
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được những vấn đề của làng xã Việt Nam truyền thống và làng xã Việt Nam hiện đại.	PLO4	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở địa phương	PLO5	2
	CL04	Học viên có kỹ năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản	PLO8	3

		động, bóp méo, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.		
C03	CL05	Học viên có năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề về làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại	PLO10	2
	CL06	Học viên có năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về làng xã Việt Nam trong tiến trình lịch sử trên cơ sở kiến thức nền tảng và phương pháp nghiên cứu được trang bị.	PLO13	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Nguyễn Quang Ngọc (2008), Một số vấn đề làng xã Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Phan Đại Doãn (2001), Làng xã Việt Nam: Một số vấn đề kinh tế - văn hoá - xã hội, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Vũ Duy Mền (2010), Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Quang Ngọc (2007), Tiến trình lịch sử Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5] Viện nghiên cứu Hán Nôm (1981), Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.
- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3, 4	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 3, 4/Rubric 3	10%

III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-4		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
1.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
2.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
3.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
4.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Lịch sử làng xã Việt Nam				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Một số vấn đề chung 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân loại làng xã 1.2. Nguồn gốc lịch sử và quá trình phát triển 1.2.1. Nguồn gốc lịch sử 1.2.2. Quá trình phát triển	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [5]
	B. Nội dung tự học 1. 1.1.3. Tên làng	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [5]
16 - 25	Chương 2: Kết cấu kinh tế				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Kinh tế nông nghiệp và chế độ sở hữu ruộng đất 2.1.1. Kết cấu và đặc điểm của nền sản xuất tiểu nông 2.1.2. Chế độ sở hữu ruộng đất 2.2. Thủ công nghiệp làng xã 2.2.1. Làng nghề 2.2.2. Phường hội	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4]
	B. Nội dung tự học 2.3. Thương nghiệp làng xã	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4]

	2.3.1. Chợ phiên và phố nhỏ 2.3.2. Làng buôn 2.3.3. Thị trấn và thị tứ				
26-35	Chương 3: Kết cấu xã hội				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Kết cấu cư dân 3.2. Các loại hình tổ chức xã hội trong làng xã	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4]
	B. Nội dung tự học 3.3. Tổ chức bộ máy quản lý làng xã 3.4. Hương ước	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4]
36-45	Chương 4: Văn hoá làng xã				
	A. Nội dung trên lớp 4.1. Diện mạo vật chất 4.2. Văn hóa tinh thần 4.2.1. Tôn giáo, tín ngưỡng 4.2.2. Lễ hội truyền thống	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4]
	B. Nội dung tự học 4.3. Đời sống văn hóa hiện nay	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Đỗ Hằng Nga Trưởng Khoa
--	--

	 TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Đỗ Hằng Nga Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CĐR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Đỗ Hằng Nga Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn



Nguyễn Minh Tuấn



Đỗ Hằng Nga

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Tên học phần (tiếng Anh): Historical Theory and Methods of studying the History of the Communist Party of Vietnamese

Mã học phần: HMC241

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 4 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 45 tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Tự học: 120 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Đỗ Hằng Nga	0967 968 273	ngadh@tnus.edu.vn	
2	TS Nguyễn Minh Tuấn	0834 865 145	tuannm@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho học viên những lý luận chung về sử học; về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử nói chung và phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng. Trong đó, học phần chú trọng đến phương pháp lịch sử và phương pháp logic; tính Đảng và tính khoa học trong nghiên cứu; phương pháp tiến hành một đề tài lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức về sử học; về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử nói chung và phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng phân tích, đánh giá thực tiễn lịch sử, vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra; kỹ năng tiến hành một đề tài nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực nhận thức đúng đắn về hiện thực lịch sử khách quan; năng lực chủ động, tích cực trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức về sử học; về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử nói chung và phương pháp nghiên cứu lịch sử	PLO1	2
	CL02	Học viên kiến thức về phương pháp tiến hành một đề tài lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO4	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng phân tích, đánh giá thực tiễn lịch sử, vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra	PLO5	2
	CL04	Học viên có kỹ năng tiến hành một đề tài nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	PLO6	3
C03	CL05	Học viên có năng lực nhận thức đúng đắn về hiện thực lịch sử khách quan	PLO10	2
	CL06	Học viên có năng lực chủ động, tích cực trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng.	PLO13	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Phan Ngọc Liên (Chủ biên, 2011), Phương pháp luận sử học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Phạm Việt Vương (1997), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Văn Tạo (2008), Sử học với hiện thực xã hội và cải cách, đổi mới, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4]. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thị Côi, Đặng Văn Hôi (1997), Phương pháp học tập và nghiên cứu lịch sử, Trung tâm đào tạo từ xa, Đại học Huế.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Một số chuyên đề về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 3), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

+ Thảo luận, bài tập: (a)

+ Kiểm tra giữa học phần: (b)

+ Chuyên cần: (c)

+ Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)

+ Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)

+ Điểm thi kết thúc học phần: (f)

+ Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO1 CLO6	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 3/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
----	--------------	--	------------------	-------------------	----------------	---------------

Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
5.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO1 CLO6
6.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
7.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
8.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 20	Chương 1: Lịch sử là gì?				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Khái niệm “lịch sử” 1.2. Lịch sử xã hội loài người là hiện thực khách quan 1.3. Lịch sử tồn tại khách quan 1.4. Những đặc điểm chung và đặc điểm của hiện thực lịch sử so với các hiện tượng của thế	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [3], [4]

	giới tự nhiên 1.5. Lịch sử nhận thức là lịch sử chủ thể hóa. Lịch sử là hiện thực khách quan có thể nhận thức được				
	B. Nội dung tự học Luyện tập vận dụng lý luận về sử học	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3], [4]
21-40	Chương 2: Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng vào học tập, nghiên cứu Lịch sử Đảng				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - Cơ sở nhận thức lịch sử Đảng 2.2. Nội dung các quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng vào nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng 2.3. Tính khoa học và tính Đảng trong nghiên cứu lịch sử Đảng	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [3], [4]
	B. Nội dung tự học Luyện tập vận dụng tính khoa học và tính Đảng trong nghiên cứu lịch sử Đảng	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3], [4]
41-60	Chương 3: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của môn học Lịch sử Đảng				

A. Nội dung trên lớp 3.1. Đối tượng 3.2. Nhiệm vụ 3.3. Phương pháp nghiên cứu 3.4. Tính Đảng, tính khoa học trong nghiên cứu 3.5. Các bước tiến hành một đề tài khoa học	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[2], [5]
B. Nội dung tự học Luyện tập vận dụng các bước tiến hành một đề tài khoa học	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[2], [5]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Đỗ Hằng Nga Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Đỗ Hằng Nga Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Đỗ Hằng Nga Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
--	--

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Đỗ Hằng Nga

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 - 1975)

Tên học phần (tiếng Anh): Vietnamese Communist Party established and Led the National Liberation Revolution from 1930 to 1975

Mã học phần: VCR231

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Đoàn Thị Yến	0967 968 273	yendt@tnus.edu.vn	
2	PGS.TS Hồ Thị Tố Lương	0988.557679	hotoluong@gmail.com	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần được kết cấu thành 3 chương, truyền đạt cho học viên hiểu được về tính tất yếu ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, giá trị lý luận và thực tiễn của sự kiện thành lập Đảng, của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945, quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 và lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức khách quan, chân thực lịch sử về tính tất yếu ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, giá trị lý luận và thực tiễn của sự kiện thành lập Đảng, của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975. Từ đó, thấy được vai trò của Hồ Chí Minh trong toàn bộ tiến trình Đảng ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến năm 1945 cũng như vai trò của Đảng trong lãnh đạo cuộc cách mạng DTDCND.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên khả năng nhận thức đúng đắn thực tiễn lịch sử và những bài học, kinh nghiệm được rút ra từ quá trình ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến năm 1975; khả năng tư duy, nhận thức và chỉ đạo thực tiễn gắn với vị trí việc làm.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực khẳng định con đường cách mạng vô sản là tất yếu đối với dân tộc Việt Nam, năng lực củng cố và lan toả niềm tin đối với con đường đó.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức khách quan, chân thực lịch sử về tính tất yếu ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, giá trị lý luận và thực tiễn của sự kiện thành lập Đảng, của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	PLO2	2
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được vai trò của Hồ Chí Minh trong toàn bộ tiến trình Đảng ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến năm 1945 cũng như vai trò của Đảng trong lãnh đạo cuộc cách mạng DTDCND.	PLO3	3
C02	CL03	Học viên có khả năng nhận thức đúng đắn thực tiễn lịch sử và những bài học, kinh nghiệm được rút ra từ quá trình ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến năm 1975	PLO5	2

	CL04	Học viên có khả năng tư duy, nhận thức và chỉ đạo thực tiễn gắn với vị trí việc làm.	PLO7	3
C03	CL05	Học viên có năng lực khẳng định con đường cách mạng vô sản là tất yếu đối với dân tộc Việt Nam	PLO12	2
	CL06	Học viên có năng lực củng cố và lan toả niềm tin đối với con đường đó.	PLO13	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2007), Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Ngô Đăng Tri (2010), 80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

[3]. Vũ Quang Hiến (2014-cb), Cách mạng Tháng Tám 1945 - Một số chuyên khảo, Nxb ĐH Thái Nguyên.

[4]. Vũ Quang Hiến - Đoàn Thị Yến (2021-cb), Chiến tranh nhân dân Việt Nam 1945 - 1954 - Một số chuyên khảo, Nxb ĐH Thái Nguyên.

- Tài liệu tham khảo:

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, H. 2005, tập 1, tập 6; H. 1998, tập 2; H. 1999, tập 3, tập 4; H. 2002, t.5; H. 2000, tập 7.

[6]. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2004), Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Khối kiến thức thứ hai: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 5: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[7]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb CTQG, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.
- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3, 4	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương	10%

					3, 4/Rubric 3	
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-4		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
9.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
10.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
11.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
12.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

				hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần		CLO6
--	--	--	--	--	--	------

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo công cuộc giành chính quyền 1930 - 1945				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu bức thiết về giải phóng dân tộc 1.2. Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và Cương lĩnh Chính trị đầu tiên 1.3. Đặc điểm sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [5], [6], [7]
	B. Nội dung tự học 1. 1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [5], [6], [7]
16 - 25	Chương 2: Đảng lãnh đạo các phong trào cách mạng trước cách mạng tháng Tám năm 1945				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Lãnh đạo phong trào cách mạng 1930-1931 2.2. Lãnh đạo phong trào cách mạng 1932-1935 2.3. Lãnh đạo phong trào cách mạng 1936-1939 2.4. Lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa giành chính quyền	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [5], [6], [7]

	B. Nội dung tự học Lãnh đạo phong trào cách mạng 1932-1935	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [5], [6], [7]
26-35	Chương 3: Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Tình hình đất nước sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 3.2. Lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 3.3. Đảng lãnh đạo toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1946-1954)	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [5], [6], [7]
	B. Nội dung tự học Vận dụng nghiên cứu lịch sử kháng chiến chống Pháp tại địa phương	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [5], [6], [7]
36-45	Chương 4: Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)				
	A. Nội dung trên lớp 4.1. Quá trình hình thành đường lối cách mạng miền Nam (từ 7-1954 đến hết năm 1960) 4.2. Quá trình bổ sung, phát triển đường lối, lãnh đạo kháng chiến * Giai đoạn chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) * Giai đoạn chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968)	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [5], [6], [7]

* Giai đoạn chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" (từ tháng 1-1969 đến tháng 4-1975) 4.3. Những sáng tạo của Đảng trong quá trình hoạch định đường lối và lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc 1945-1975				
B. Nội dung tự học Vận dụng nghiên cứu lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tại địa phương	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [5], [6], [7]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS Đoàn Thị Yến Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS Đoàn Thị Yến Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên;	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:

- Bổ sung kế hoạch kiểm tra;
- Bổ sung CĐR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần;
- Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.



TS Đoàn Thị Yến
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS Đoàn Thị Yến

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1945 đến nay

Tên học phần (tiếng Anh): Foreign Policy of Vietnamese Communist Party from 1945 to nowadays

Mã học phần: FPV231

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở)
- Các học phần tiên quyết: *Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 -1975) - VCR231*
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	tuannm@tnus.edu.vn	
2	PGS.TS Hà Thị Thu Thủy	0912 804 549	hathuthuy@dhsptn.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu ba nội dung cơ bản sau: (1) Hoàn cảnh lịch sử của những chủ trương đối ngoại của Đảng qua các thời kì lịch sử. (2) Chủ trương và quá trình thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng. (3) Nhận xét về những thành tựu, hạn chế về đường lối đối ngoại của Đảng, rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng vào thực tiễn.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, quá trình thực hiện chủ trương đối ngoại từ năm 1945 đến nay. Trên cơ sở đó, đánh giá những thành tựu, hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác đối ngoại của Đảng.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng tư duy logic, khoa học; phát triển các kỹ năng phân tích, đánh giá, so sánh chủ trương của Đảng về đối ngoại qua các giai đoạn lịch sử.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên thái độ đúng đắn và năng lực củng cố, lan toả niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn. Qua đó, trang bị cho học viên năng lực vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn và thực hiện tốt những quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, quá trình thực hiện chủ trương đối ngoại từ năm 1945 đến nay.	PLO3	2
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được những thành tựu, hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác đối ngoại của Đảng.	PLO4	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng tư duy logic, khoa học	PLO7	2
	CL04	Học viên phát triển được kỹ năng phân tích, đánh giá, so sánh chủ trương của Đảng về đối ngoại qua các giai đoạn lịch sử.	PLO8	3
C03	CL05	Học viên có thái độ đúng đắn và năng lực củng cố, lan toả niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn.	PLO11	2
	CL06	Học viên có năng lực vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn và thực hiện tốt những quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại.	PLO12	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Nguyễn Đình Bin (chủ biên) (2005), *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2]. TS Bùi Văn Hùng (2011), *Ngoại giao Việt Nam trong thời kì đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Lương Bích (2000), *Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 3,4,5,6,7,8,9,10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. Lê Mậu Hãn chủ biên (2000), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập III, Nxb Giáo dục.

[6]. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, (2014), *Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội*, Nxb Lý luận Chính trị, HN.

[7]. Vũ Như Khôi (2006), *Đảng Cộng sản Việt Nam với công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

[8]. Nguyễn Phúc Lâm (chủ biên) (2004), *Ngoại giao Việt Nam từ Việt Bắc đến hiệp định Geneva*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.

[9]. Nguyễn Phúc Lâm (chủ biên) (2001), *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập tự do (1945-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[10]. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[11]. Nguyễn Trọng Phúc (chủ biên) (2003), *Tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua các Đại hội và Hội nghị Trung ương (1930-2002)*, Nxb Lao động, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.
- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3, 4,5	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 3, 4, 5/Rubric	10%

					3	
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-5		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
13.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
14.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
15.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
16.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

				hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần		CLO6
--	--	--	--	--	--	------

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 10	Chương 1: Góp phần giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng 1945 - 1946				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Hoạt động quốc tế của Đảng Cộng sản Đông Dương thời kỳ tiền khởi nghĩa 1941 - 1945 1.2. Đấu tranh ngoại giao góp phần bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng 1945 - 1946	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [11]
	B. Nội dung tự học 1. Hoạt động quốc tế của Đảng Cộng sản Đông Dương thời kỳ tiền khởi nghĩa 1941 - 1945	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [11]
11 - 20	Chương 2: Ngoại giao Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1947 - 1954				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Ngoại giao phá vây: Giai đoạn 1947 - 1949 2.2. Lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng hoạt động quốc tế: Giai đoạn 1950 – 1953 2.3. Hội nghị quốc tế về Đông Dương và kí kết	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [3], [4], [5], [6], [8], [9], [10], [11]

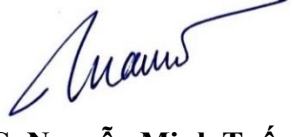
	Hiệp định Geneva năm 1954				
	B. Nội dung tự học Ngoại giao phá vây: Giai đoạn 1947 - 1949	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [11]
	Chương 3: Ngoại giao Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975				
21-30	A. Nội dung trên lớp 3.1. Đấu tranh thi hành Hiệp định Geneva: Giai đoạn 1954 – 1960 3.2. Phục vụ đấu tranh đánh bại chiến tranh đặc biệt của Hoa Kỳ: Giai đoạn 1961 - 1964 3.3. Ngoại giao phục vụ đánh thắng chiến tranh cục bộ: Giai đoạn 1965 – 1968 3.4. Góp phần làm phá sản "Việt Nam hóa chiến tranh", đàm phán và ký kết Hiệp định Paris về Việt Nam: Giai đoạn 1969 – 1973 3.5. Hoàn thành giải phóng miền Nam: Giai đoạn 1973 - 1975	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [3], [4], [5], [6], [8], [9], [10], [11]
	B. Nội dung tự học Hoàn thành giải phóng miền Nam: Giai đoạn 1973 - 1975	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [11]
31-40	Chương 4: Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ đất nước hòa bình và đổi mới 1975 - 2016				

	A. Nội dung trên lớp 4.1. Ngoại giao phục vụ khôi phục, phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc: Giai đoạn 1975 – 1985 4.4.2. Ngoại giao phục vụ công cuộc đổi mới: Giai đoạn 1986 - 2016	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [10], [11]
	B. Nội dung tự học Giai đoạn 1975 – 1985	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3], [4], [5], [6], [10], [11]
41 - 45	Chương 5: Xây dựng ngành ngoại giao Việt Nam				
	A. Nội dung trên lớp 5.1. Thời kỳ 1945 – 1954 5.2. Thời kỳ 1954 – 1975 5.3. Thời kỳ từ năm 1976 đến nay	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11]
	B. Nội dung tự học Thời kỳ từ năm 1976 đến nay	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Minh Tuấn Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
---	--

Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Minh Tuấn Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Minh Tuấn Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Tên học phần (tiếng Anh): International relations in the modern period and experience for Vietnam nowadays

Mã học phần: IRV231

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03

- Loại học phần: Tự chọn (khối kiến thức cơ sở)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): ...
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử - Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
- Số tiết quy định đối với hoạt động:

+ Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết	+ Thảo luận: ... tiết
+ Bài tập: ... tiết	+ Tự học: 90 tiết
+ Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết	+ Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Dương Thị Huyền	0975.702.362	huyendt@tnus.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Thị Huyền Trang	0913. 396. 141	trang.nth@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

Quan hệ quốc tế hiện đại là một nội dung quan trọng và cũng là một bộ phận cấu thành của lịch sử thế giới. Đó là một phần hữu cơ, không tách rời của lịch sử nhân loại, có tác động liên quan tới tất cả các nước và góp phần xâu chuỗi những sự kiện lịch sử các dân tộc thành một dòng chảy chung.

Học phần này nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại. Đồng thời giúp học viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế.

Học phần cũng giúp học viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp học viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế. Đồng thời, đối với mỗi giai đoạn, môn học cũng làm rõ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm phù hợp với xu thế chung của quan hệ quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự chuẩn đầu ra	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Hiểu được kiến thức nền tảng trong nghiên cứu lịch sử quan hệ quốc tế như các nguyên tắc về quan hệ quốc tế giữa các chủ thể; một số hình thức và lĩnh vực quan hệ quốc tế; đặc điểm tình hình và xu hướng phát triển của các quan hệ quốc tế.	PLO2	3
	CL02	Biết xây dựng, định hướng được quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Vận dụng được các hình thức quan hệ trong bối cảnh Việt Nam.	PLO3	3
C02	CL03	Có khả năng liên hệ, áp dụng lý thuyết chung trong từng trường hợp nghiên cứu cụ thể.	PLO9	3
C03	CL04	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để thảo luận và giải quyết các nội dung	PLO11	3

		liên quan môn học, thực hiện tốt các yêu cầu của môn học.		
C04	CL05	Sử dụng những thuật ngữ tiếng Anh để tìm hiểu một số vấn đề cơ bản của quan hệ quốc tế	PLO12	3

5. Học liệu

5.1. Tài liệu học tập chính

1. Trần Nam Tiến, *Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945 – 2000)*, Nxb Giáo dục, 2008
2. Bogaturov Aleksey Demosfenovich; Averkov Viktor Viktorovich (2015), *Lịch sử quan hệ quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Hoàng Khắc Nam (2015), *Một số vấn đề lý luận quan hệ quốc tế dưới góc nhìn lịch sử*, NXB Chính trị quốc gia,

5.2. Tài liệu tham khảo

4. Bùi Thanh Sơn (2015), *Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Titarenko, M. (2017), Nga, Trung Quốc và trật tự thế giới mới: Lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. Lê Văn Quang (2005), *Quan hệ Việt- Mỹ thời kỳ sau Chiến tranh lạnh (1990-2000)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
7. Nguyễn Thị Quế (2020), *Quan hệ Việt Nam với một số nước lớn những năm đầu thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
8. Phạm Ngọc Anh (2020), *Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và an ninh quốc gia trong tình hình mới*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội
9. Phạm Quang Minh (2014), *Giáo trình quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
10. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2012), *Lịch sử Quan hệ quốc tế từ đầu thời cận đại đến kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai*, NXB Đại học Sư phạm.
11. Bộ Ngoại giao (2020), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2020*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

+ Thảo luận, bài tập: 10%

+ Kiểm tra giữa học phần: 10%

+ Chuyên cần: 10%

+ Điểm thi kết thúc học phần: 60%

+ Hình thức thi: thi viết tự luận

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO1 CL06	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	12	CLO1 CL02	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	10%
2	Chương 3, 4	30	CL03 CL04	Thảo luận và bài tập nhóm	Bài tập/ Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						
	Chương 2-4	46	CL02 CL03	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
17.	Chuyên cần	10%	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5
18.	Bài tập cá nhân	5%	- Thực hiện đầy đủ bài tập	2
			- Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu	6
			- Hình thức trình bày sạch đẹp	1
			- Ý tưởng sáng tạo	1

19.	Bài thảo luận nhóm	5%	- Thái độ tham gia	1
			- Mức độ tham gia	1
			- Thời gian giao nộp sản phẩm	1
			- Chất lượng sản phẩm giao nộp	6
			- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	1
20.	Bài kiểm tra thường xuyên	10%	Cách thức tiến hành: Chia thành các nhóm; sinh viên có mặt tại phòng học để làm bài kiểm tra theo kế hoạch giảng dạy của giảng viên Đánh giá: Dựa vào kết quả làm bài kiểm tra của sinh viên, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số theo đáp án, thang điểm quy định.	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
21.	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	10

8. Nội dung chi tiết môn học

Tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 6	Chương 1: Những vấn đề chung				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Các vấn đề chính trong nghiên cứu lịch sử quan hệ quốc tế. 1.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.	CLO1	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], Trang 20-40 [3], Trang 3-10

	1.3. Phân kì quan hệ quốc tế.				
	B. Nội dung tự học 1.4. Quan hệ quốc tế trước năm 1945	CLO1	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[10] Trang 41-60
	Chương 2: Quan hệ quốc tế thời kì Chiến tranh lạnh				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Sự hình thành trật tự hai cực Ianta 2.2. Tổ chức Liên hợp quốc 2.3. Chiến tranh lạnh	CL01 CL02	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], Trang 1-15 [2] Trang 60-120
7-15	B. Nội dung tự học 2.4. Xu thế hoàn hoãn Đông tây và Chiến tranh lạnh chấm dứt	CL01 CL02	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], Trang 205-260
	Chương 3: Quan hệ quốc tế thời kì sau Chiến tranh lạnh				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Những nhân tố tác động tới quan hệ quốc tế 3.2. Xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh.	CLO1, CL03	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], Trang 260-290 [2], Trang 190 -275
16-30	B. Nội dung tự học 3.3. Mối quan hệ Mỹ - Trung và những tác động đến quan hệ quốc tế thế kỷ XXI.	CLO1, CL05	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[8], Trang 34-107

31-45	Vấn đề 4: Tác động của quan hệ quốc tế hiện đại đối với Việt Nam				
	A. Nội dung trên lớp 4.1. Tác động của quan hệ quốc tế đối với Việt Nam 4.2. Chính sách đối ngoại của Đảng	CL02	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[4], Trang 275-316 [7] Trang 30-50 [6] trang 1 - 236. [11]
	B. Nội dung tự học 4.3. Thành tựu đối ngoại của Đảng	CL03	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[11]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Dương Thị Huyền Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học;	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Dương Thị Huyền Trưởng Khoa

Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	 TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Dương Thị Huyền Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Dương Thị Huyền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Phong trào Cộng sản quốc tế hiện nay và triển vọng

Tên học phần (tiếng Anh): International Communist Movement
nowaday and Prospects

Mã học phần: ICM231

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn (Khỏi kiến thức cơ sở)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Dương Thị Huyền	0975 702 362	huyendt@tnus.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Thị Huyền Trang	0913. 396. 141	trang.nth@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về phong trào cộng sản quốc tế, gồm: Những nhân tố chủ yếu tác động đến hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay; các hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay; những triển vọng của phong trào cộng sản quốc tế trong thời gian tới. Thông qua các nội dung kiến thức cụ thể, học phần trang bị và rèn luyện các

phương pháp, kỹ năng trong nghiên cứu lịch sử thế giới nói chung và Đảng lãnh đạo hội nhập quốc tế nói riêng.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về phong trào cộng sản quốc tế (những nhân tố chủ yếu tác động đến hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay; các hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay; những triển vọng của phong trào cộng sản quốc tế trong thời gian tới); làm cho học viên hiểu và đánh giá được những vấn đề của phong trào cộng sản quốc tế hiện nay và triển vọng.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng đánh giá khách quan, đúng đắn về thực trạng của phong trào cộng sản quốc tế hiện nay; đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản động, bóp méo quan điểm của Đảng về con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, về vai trò của giai cấp công nhân

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với đường lối lãnh đạo của Đảng; năng lực tự học, tự nghiên cứu các vấn đề của phong trào cộng sản quốc tế và các vấn đề về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về phong trào cộng sản quốc tế (những nhân tố chủ yếu tác động đến hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay; các hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay; những triển vọng của phong trào cộng sản quốc tế trong thời gian tới)	PLO2	3
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được những vấn đề của phong trào cộng sản quốc tế hiện nay và triển vọng	PLO3	2
C02	CL03	Học viên có kỹ năng đánh giá khách quan, đúng đắn về thực trạng của phong trào cộng sản quốc tế hiện nay	PLO7	3
	CL04	Học viên có kỹ năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản	PLO8	2

		động, bóp méo quan điểm của Đảng về con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, về vai trò của giai cấp công nhân		
C03	CL05	Học viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với đường lối lãnh đạo của Đảng	PLO11	3
	CL06	Học viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu các vấn đề của phong trào cộng sản quốc tế và các vấn đề về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	PLO12	2

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Nguyễn Hoàng Giáp (2015), Phong trào Cộng sản Quốc tế hiện nay và triển vọng, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Quan hệ Quốc tế (1998), Những đặc điểm của giai cấp công nhân hiện đại và phong trào công nhân ở các nước tư bản phát triển trong giai đoạn hiện nay, Kỷ yếu Đề tài cấp bộ, Hà Nội.

[4]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Quan hệ Quốc tế (2001), Giáo trình Lịch sử phong trào cộng sản và Công nhân Quốc tế, Hà Nội.

[5]. Lưu Văn An, Nguyễn Hoàng Giáp (2020), Những chuyển động mới của phong trào Cộng sản Quốc tế hiện nay, Tạp chí Cộng sản, số 20.

[6]. Hồ Châu, Nguyễn Thế Lực (2002), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của phong trào Cộng sản và Công nhân Quốc tế hiện nay, Nxb Thống kê, Hà Nội.

[7]. Trình Mưu (2005), Đảng Cộng sản Việt Nam với phong trào Cộng sản và Công nhân các nước tư bản phát triển từ năm 1990 đến nay, Đề tài cấp Bộ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.
- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3	Trong suốt quá	CLO2	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong	10%

		trình	CLO4 CLO6		sách giao bài tập – Chương 3/Rubric 3	
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
22.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
23.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
24.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
25.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

				hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần		CLO5 CLO6
--	--	--	--	--	--	--------------

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Những nhân tố chủ yếu tác động đến hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Những nhân tố khách quan 1.2. Những nhân tố mang tính chủ quan	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [5]
	B. Nội dung tự học Những nhân tố mang tính chủ quan	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [5]
16 - 30	Chương 2: Hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Những thành tựu và khó khăn, hạn chế của các Đảng Cộng sản cầm quyền trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. 2.2. Hoạt động của các Đảng Cộng sản, công nhân ở khu vực Liên Xô trước đây và Đông Âu 2.3. Hoạt động của các Đảng Cộng sản, công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển 2.4. Hoạt động của các Đảng Cộng sản, công	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [6]

	nhân trong các nước đang phát triển 2.5. Một số hình thức tập hợp lực lượng chủ yếu của phong trào Cộng sản Quốc tế hiện nay				
	B. Nội dung tự học Hoạt động của các Đảng Cộng sản, công nhân ở khu vực Liên Xô trước đây và Đông Âu	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [6]
31-45	Chương 3: Triển vọng của phong trào cộng sản quốc tế đến năm 2020 và một số khuyến nghị về sự tham gia của Đảng ta với phong trào				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Dự báo triển vọng của phong trào Cộng sản Quốc tế đến năm 2020 3.1.1. Cơ sở dự báo 3.1.2. Một số dự báo về triển vọng của phong trào cộng sản quốc tế 3.2. Một số khuyến nghị về sự tham gia của Đảng Cộng sản Việt Nam với phong trào Cộng sản Quốc tế trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI. 3.2.1. Khái quát về quan hệ của Đảng Cộng sản Việt Nam với phong trào 3.2.2. Khuyến nghị	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [7]
	B. Nội dung tự học Khái quát về quan hệ của Đảng Cộng sản Việt Nam với phong trào	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [7]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Dương Thị Huyền Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Dương Thị Huyền Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Dương Thị Huyền Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Dương Thị Huyền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (1954 - 1986)

Tên học phần (tiếng Anh): Vietnamese Communist Party Led the Socialist Revolution between 1954 and 1986

Mã học phần: VSR231

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn (Khởi kiến thức cơ sở)
- Các học phần tiên quyết: *Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 -1975) - VCR231*
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Lê Văn Hiếu	0971 666 128	hieulv@tnu.edu.vn	
2	TS. Mai Thị Hồng Vĩnh	0982050611	vinhmth@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa từ năm 1954 đến năm 1986. Trong đó, nổi lên ba vấn đề cơ bản: Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975); Sự phát triển nhận thức của Đảng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam (1975-1986); Từ thành tựu và hạn chế của công cuộc xây dựng CNXH những năm 1975-1986

đặt ra yêu cầu khách quan Đảng phải đổi mới tư duy, phải có quyết sách để đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Thông qua các nội dung kiến thức cụ thể, học phần trang bị và rèn luyện các phương pháp, kỹ năng trong nghiên cứu Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu và nâng cao về cơ sở lý luận và thực tiễn của quá trình hoạch định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa qua hai giai đoạn: Miền Bắc (1954-1975) và cả nước (1975-1986); làm cho học viên hiểu và đánh giá được những vấn đề của quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa từ năm 1954 đến năm 1986.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp; khả năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản động, bóp méo, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề về cách mạng xã hội chủ nghĩa; năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về cách mạng xã hội chủ nghĩa trong tiến trình lịch sử trên cơ sở kiến thức nền tảng và phương pháp nghiên cứu được trang bị.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu và nâng cao về cơ sở lý luận và thực tiễn của quá trình hoạch định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa qua hai giai đoạn: Miền Bắc (1954-1975) và cả nước (1975-1986)	PLO2	2
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được những vấn đề của quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa từ năm 1954 đến năm 1986.	PLO3	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp	PLO5	2

	CL04	Học viên có khả năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản động, bóp méo, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa.	PLO7	3
C03	CL05	Học viên có tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề về cách mạng xã hội chủ nghĩa	PLO12	2
	CL06	Học viên có năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về cách mạng xã hội chủ nghĩa trong tiến trình lịch sử trên cơ sở kiến thức nền tảng và phương pháp nghiên cứu được trang bị	PLO13	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Lê Duẩn (1970), Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới, Nxb Sự thật, Hà Nội.

[2]. Ngô Đăng Tri (2016), Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2016), Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960), Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười một (đặc biệt) ngày 25, 26, 27 tháng 3 năm 1965 về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, tập 26.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười hai của Ban Chấp hành Trung ương ngày 27 tháng 12 năm 1965 về tình hình và nhiệm vụ mới, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, tập 26.

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1976), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nxb Sự thật, Hà Nội.

[7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1982), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Nxb Sự thật, Hà Nội.

[8]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), Kết luận của Bộ Chính trị, ngày 20-9-1986 về một số vấn đề thuộc quan điểm kinh tế, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực

tuyển (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.
- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						

1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 3/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
26.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
27.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
28.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5

Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
29.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975)				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Đặc điểm của miền Bắc khi tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975) 1.2. Quá trình Đảng lãnh đạo thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc (1954-1975) 1.3. Thành tựu của Đảng trong 21 năm lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975)	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [5]
	B. Nội dung tự học 1. Thành tựu của Đảng trong 21 năm lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975)	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [5]
16 - 30	Chương 2: Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước (1975 - 1986)				
	A. Nội dung trên lớp	CLO1	Thuyết trình	Kiểm tra	[1], [2], [3],

	2.1. Hoàn cảnh của cách mạng Việt Nam sau năm 1975 2.2. Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước (1975-1986)	CLO3 CLO5	Thực hành	viết giữa kỳ	[6], [7]
	B. Nội dung tự học Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước (1975-1986)	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [6], [7]
31-45	Chương 3: Kết quả và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước (1975-1986)				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Kết quả xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước (1975-1986) 3.2. Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước (1975-1986)	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [6], [8]
	B. Nội dung tự học Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước (1975-1986)	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [6], [8]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Lê Văn Hiếu Trưởng Khoa
---	---

	 TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Lê Văn Hiếu Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Lê Văn Hiếu Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC



Nguyễn Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TS. Lê Văn Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế từ năm 1986 đến nay

Tên học phần (tiếng Anh): *Vietnamese Communist Party leads the renovation process, strongly promoting industrialization, modernization and international integration from 1986 to nowadays*

Mã học phần: PSR231

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)
- Các học phần tiên quyết: *Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 -1975) - VCR231*
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 36 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 18 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Lê Văn Hiếu	0971 666 128	hieulv@tnu.edu.vn	
2	TS. Lương Thị Hạnh	0914 892 999	hanhlt@gmail.com	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về sự hình thành và phát triển đường lối đổi mới, yêu cầu khách quan phải thực hiện công cuộc đổi mới; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thành tựu đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những nội dung lớn đó được nghiên cứu, trình bày và nhận thức dưới góc độ đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong tổng thể

phát triển thực tiễn của đất nước và sự phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về lý luận và thực tiễn quá trình hình thành, phát triển đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng thực hiện công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay; nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay và thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các sự kiện, biến động của lịch sử theo từng thời kì gắn liền với công cuộc đổi mới và phát triển đất nước; kỹ năng tiếp cận đa ngành để nghiên cứu những vấn đề cụ thể của đường lối đổi mới của Đảng và các Cương lĩnh xây dựng đất nước vào từng địa phương cụ thể.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống và phát triển tư duy nghiên cứu khoa học; khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong nhận thức, đánh giá về sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về lý luận và thực tiễn quá trình hình thành, phát triển đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng thực hiện công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay	PLO2	2
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay và thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	PLO4	3
C02	CL03	Học viên có phân tích, tổng hợp, đánh giá các sự kiện, biến động của lịch sử theo từng thời kì gắn liền với công cuộc đổi mới và phát triển đất nước	PLO6	2
	CL04	Học viên có kỹ năng tiếp cận đa ngành để nghiên cứu những vấn đề cụ thể	PLO8	3

		của đường lối đổi mới của Đảng và các Cương lĩnh xây dựng đất nước vào từng địa phương cụ thể		
C03	CL05	Học viên có năng lực vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống và phát triển tư duy nghiên cứu khoa học	PLO10	2
	CL06	Học viên có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong nhận thức, đánh giá về sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước	PLO11	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Vũ Như Khôi (2006), Đảng Cộng sản Việt Nam với công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Trọng Phúc (2008), Vai trò lãnh đạo của Đảng CSVN trong thời kì đổi mới đất nước, Nxb Chính trị Quốc gia.

- Tài liệu tham khảo:

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (6-1991), Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tập 51, trang 128-148.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Trang 63-90.

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị ngày 20-9-1986, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tập 47, trang 207-250.

[7]. Hồ Chí Minh (1998), Về chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Trang 42-376.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.
- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3	Trong suốt quá	CLO2	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong	10%

		trình	CLO4 CLO6		sách giao bài tập – Chương 3/Rubric 3	
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
30.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
31.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
32.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
33.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

				hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần		CLO5 CLO6
--	--	--	--	--	--	--------------

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Đường lối đổi mới của đảng cộng sản Việt Nam - sự phát triển nhận thức và thực tiễn về xây dựng chủ nghĩa xã hội (1986-nay)				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới 1.2 Đường lối đổi mới của Đại hội VI 1.3. Quá trình bổ sung và phát triển đường lối đổi mới (1986-1991)	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [5], [6]
	B. Nội dung tự học Quá trình bổ sung và phát triển đường lối đổi mới (1986-1991)	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [5], [6]
16 - 30	Chương 2: Quá trình bổ sung và phát triển đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa qua các cương lĩnh trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Sự cần thiết phải xây dựng, bổ sung và phát triển cương lĩnh 2.2. Nội dung của cương lĩnh và quá trình bổ sung, phát triển. 2.2.1. Cương lĩnh đã tổng kết những thắng lợi của cách mạng Việt Nam và những bài học chủ yếu. 2.2.2. Cương lĩnh đã nêu bật quá độ lên chủ nghĩa	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [4], [7]

	xã hội ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc 2.2.3. Những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng 2.2.4. Những phương hướng cơ bản 2.2.5. Những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại 2.2.6. Về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 2.3. Giá trị lịch sử của cương lĩnh				
	B. Nội dung tự học Sự cần thiết phải xây dựng, bổ sung và phát triển cương lĩnh	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [7]
31-45	Chương 3: Một số nhận xét và kinh nghiệm chủ yếu				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Một số nhận xét 3.2. Những kinh nghiệm chủ yếu	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [5], [6]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Lê Văn Hiếu
--	---

	Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Lê Văn Hiếu Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Lê Văn Hiếu Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn



Nguyễn Minh Tuấn



TS. Lê Văn Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Cải lương hương chính với công cuộc xây dựng Nông thôn mới hiện nay.

Tên học phần (tiếng Anh): Political reform in villages and the construction of new countryside today

Mã học phần: PVC231

1. Thông tin chung về học phần

- **Số tín chỉ:** 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn (Khỏi kiến thức cơ sở)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Đỗ Hằng Nga	0967 968 273	ngadh@tnus.edu.vn	
2	PGS.TS Đàm Thị Uyên	0912 804 483	damthuuyen69@gmail.com	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về cuộc cải lương hương chính của thực dân Pháp trong lịch sử. Trong đó, nổi lên các vấn đề cơ bản: Bối cảnh, mục đích, quá trình thực hiện, nội dung cải lương hương chính; Chủ trương của Đảng về “Tam nông” và quá trình xây dựng nông thôn mới;...

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức:* Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về cải lương hương chính và công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay; làm cho học viên hiểu và

đánh giá được những vấn đề về cải lương hương chính, rút ra được bài học lịch sử từ cải lương hương chính đối với công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở địa phương; đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực tư duy độc lập, thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề về cải lương hương chính và công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay; chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về cải lương hương chính và công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về cải lương hương chính và công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay	PLO2	2
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được những vấn đề về cải lương hương chính, rút ra được bài học lịch sử từ cải lương hương chính đối với công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay	PLO4	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở địa phương	PLO5	2
	CL04	Học viên có kỹ năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn	PLO8	3
C03	CL05	Học viên có năng lực tư duy độc lập, thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề về cải lương hương chính và công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay	PLO10	2
	CL06	Học viên có năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về	PLO13	3

		cải lương hương chính và công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay		
--	--	--	--	--

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Trung tâm LTQG I (2018), Cải lương hương chính qua tài liệu và tư liệu lưu trữ, Nxb Thông tin & truyền thông, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Đỗ Hằng Nga (2022), Hương ước cải lương tỉnh Thái Nguyên, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3]. Đinh Thị Thùy Hiền (2017), Hương ước Thăng Long - Hà Nội trước năm 1945, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Quang Phục, Bùi Dũng Thê (2022), Phát triển nông thôn, Nxb Đại học Huế.

[5] Website: Nongthonmoi.gov.vn

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

+ Thảo luận, bài tập: (a)

+ Kiểm tra giữa học phần: (b)

+ Chuyên cần: (c)

+ Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)

+ Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)

+ Điểm thi kết thúc học phần: (f)

+ Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 3/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
34.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
35.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
36.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
37.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Một số vấn đề chung				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Tầm quan trọng của vấn đề 1.2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề 1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 1.4. Một số khái niệm	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2]
	B. Nội dung tự học 1. Tầm quan trọng của	CLO1 CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2]

	vấn đề	CLO5			
16-30	Chương 2: Cải lương hương chính				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Chế độ tự quản làng xã trước khi thực dân Pháp xâm lược 2.2. Mục đích cải lương hương chính 2.3. Quá trình thực hiện cải lương hương chính 2.4. Một số nội dung cải lương hương chính 2.5. Một số nhận định	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3]
	B. Nội dung tự học Một số nhận định	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3]
	Chương 3: Tự quản làng xã và hương ước trong xây dựng nông thôn mới hiện nay				
31-45	A. Nội dung trên lớp 3.1. Làng xã từng bước khẳng định lại vai trò 3.2. Chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn 3.3. Xây dựng nông thôn mới 3.4. Hương ước mới, quy ước văn hóa	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [5]
	B. Nội dung tự học Hương ước mới, quy ước văn hóa	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [5]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Đỗ Hằng Nga Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Đỗ Hằng Nga Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Đỗ Hằng Nga Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Đỗ Hằng Nga

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Chiến lược biển đảo và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay

Tên học phần (tiếng Anh): The Sea, Island Strategy and the Protection of Sea, Island in Vietnam Nowadays

Mã học phần: SIV331

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc (Khởi kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Đoàn Thị Yến	0916 050 720	yendt@tnus.edu.vn	
2	TS. Lương Thị Hạnh	0914892999	hanhlt@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về vai trò, vị trí của biển Đông; những cơ sở khẳng định chủ quyền của người Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thông qua nguồn sử liệu trong nước và nước ngoài; Những vấn đề cơ bản về quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong tình hình hiện nay...

Từ đó, người học có tri thức, kỹ năng để vận dụng trong đấu tranh với các thế lực thù địch, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về những cơ sở lịch sử, pháp lý khẳng định chủ quyền của người Việt Nam trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua các thời kỳ; những vấn đề cơ bản về quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong tình hình hiện nay; làm cho học viên hiểu và đánh giá được những vấn đề của chiến lược biển đảo và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy về biển đảo; khả năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản động, bóp méo, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về chủ quyền biển, đảo trên cơ sở kiến thức nền tảng và phương pháp nghiên cứu được trang bị.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về những cơ sở lịch sử, pháp lý khẳng định chủ quyền của người Việt Nam trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua các thời kỳ; những vấn đề cơ bản về quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong tình hình hiện nay	PLO2	3
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được những vấn đề của chiến lược biển đảo và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam	PLO3	2
C02	CL03	Học viên có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy về biển đảo	PLO6	3

	CL04	Học viên có kỹ năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản động, bóp méo, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.	PLO8	2
C03	CL05	Học viên có năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc	PLO10	3
	CL06	Học viên có năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về chủ quyền biển, đảo trên cơ sở kiến thức nền tảng và phương pháp nghiên cứu được trang bị	PLO13	2

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Nguyễn Quang Ngọc (2017), Chủ quyền của Việt nam ở Hoàng Sa, Trường Sa - Tư liệu và sự thật lịch sử, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Bộ Ngoại giao, Ủy ban Biên giới quốc gia, Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, Hà Nội.

[5]. Tài liệu học tập NQTU 8/khóa IX (2003), Nxb CTQG, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.
- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương	10%

					3/Rubric 3	
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
38.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
39.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
40.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
41.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

				hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần		CLO6
--	--	--	--	--	--	------

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1-15	Chương 1: Khái quát về biển Đông				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Khái quát về biển Đông 1.2. Tiềm năng và tầm quan trọng của biển 1.3. Đảo và quần đảo nước ta và tầm trọng của nó	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [5]
	B. Nội dung tự học Tiềm năng và tầm quan trọng của biển	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [5]
16-30	Chương 2: Tư liệu lịch sử về chủ quyền của Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Nguồn tư liệu của Việt Nam 2.2. Nguồn tư liệu của Trung Quốc 2.3. Nguồn tư liệu của phương Tây (bản đồ cổ của phương Tây)	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3]
	B. Nội dung tự học Nguồn tư liệu của Trung Quốc	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [5]
31-45	Chương 3: Những vấn đề cơ bản về quản lý, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong tình hình hiện nay				

A. Nội dung trên lớp 3.1. Chiến lược của các quốc gia trên biển Đông 3.2. Mục tiêu bảo vệ biển, đảo của Việt Nam 3.3. Nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biển, đảo 3.4. Phương thức quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo 3.5. Một số giải pháp thực hiện	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3]
B. Nội dung tự học Nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biển, đảo	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS Đoàn Thị Yến Trưởng Khoa
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS Đoàn Thị Yến Trưởng Khoa

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS Đoàn Thị Yến Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
--	---

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS Đoàn Thị Yến

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo từ năm 1945 đến nay.

Tên học phần (tiếng Anh): Our Party and State's Viewpoints, guidelines and policies on Ethnic Policies, Religion, from 1945 until nowadays

Mã học phần: ERP331

1. Thông tin chung về học phần

- **Số tín chỉ:** 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc (Khởi kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: *Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 -1975) - VCR231*
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Đoàn Thị Yến	0916 050 720	yendt@tnus.edu.vn	
2	PGS.TS Đàm Thị Uyên	0912 804 483	damthuuyen69@gmail.com	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về quan điểm của Đảng và chính sách của nhà nước về dân tộc, tôn giáo từ năm 1945 đến nay, gồm các nội dung chính: Bối cảnh lịch sử thế giới và Việt Nam tác động đến sự hình thành quan điểm

của Đảng, chính sách của Nhà nước về tôn giáo và dân tộc; Quan điểm, chủ trương, chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng và Nhà nước qua các giai đoạn cách mạng từ năm 1945 đến nay; Một số kết quả đạt được trong quá trình thực hiện chính sách tôn giáo và dân tộc từ năm 1945 đến nay và những kinh nghiệm rút ra từ quá trình thực hiện chính sách tôn giáo và dân tộc từ năm 1945 đến nay.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về những yếu tố tác động đến quan điểm của Đảng và chính sách của nhà nước về dân tộc, tôn giáo từ năm 1945 đến nay; quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo từ năm 1945 đến nay; kết quả và bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng ở nước ta từ năm 1945 đến nay.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng phân tích, đánh giá quan điểm của Đảng về tôn giáo một cách khách quan; rút ra những ưu điểm, hạn chế của chính sách của Đảng và nhà nước về dân tộc, tôn giáo; trên cơ sở rút ra những bài học về vận dụng quan điểm của Đảng về dân tộc, tôn giáo để vận dụng vào công cuộc đổi mới hiện nay, vào lĩnh vực mà mình đang công tác.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực định hướng, vận dụng nghiên cứu các vấn đề về dân tộc, tôn giáo và chính sách về dân tộc, tôn giáo của Đảng trong giai đoạn hiện nay ở từng địa phương cụ thể. Từ đó, đưa ra những kết luận khách quan về tầm quan trọng của chính sách dân tộc, tôn giáo trong việc đoàn kết dân tộc phát huy sức mạnh nội lực trong bối cảnh xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về những yếu tố tác động đến quan điểm của Đảng và chính sách của nhà nước về dân tộc, tôn giáo từ năm 1945 đến nay; quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo từ năm 1945 đến nay	PLO2	3
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được kết quả và bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng ở nước ta từ năm 1945 đến nay	PLO3	2
C02	CL03	Học viên có kỹ năng phân tích,	PLO6	3

		đánh giá quan điểm của Đảng về tôn giáo một cách khách quan; rút ra những ưu điểm, hạn chế của chính sách của Đảng và nhà nước về dân tộc, tôn giáo		
	CL04	Học viên có kỹ năng vận dụng những bài học về vận dụng quan điểm của Đảng về dân tộc, tôn giáo vào công cuộc đổi mới hiện nay, vào lĩnh vực mà mình đang công tác.	PLO8	2
C03	CL05	Học viên có năng lực định hướng, vận dụng nghiên cứu các vấn đề về dân tộc, tôn giáo và chính sách về dân tộc, tôn giáo của Đảng trong giai đoạn hiện nay ở từng địa phương cụ thể	PLO10	3
	CL06	Học viên chủ động, tích cực đúc kết những kết luận khách quan về tầm quan trọng của chính sách dân tộc, tôn giáo trong việc đoàn kết dân tộc phát huy sức mạnh nội lực trong bối cảnh xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	PLO13	2

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Đỗ Quang Hưng (2005), Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam, lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Hội đồng dân tộc của Quốc hội khóa X (2005), Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước về dân tộc, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Phan Hữu Dật, Lâm Bá Nam (2001), Chính sách dân tộc của các chính quyền nhà nước phong kiến Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Lê Ngọc Thắng (2005), Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam, Nxb Đại học Văn hóa Hà Nội.

[5]. Chỉ thị số 37/CT-TW (2/7/1998) về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX, X, XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

+ Thảo luận, bài tập: (a)

+ Kiểm tra giữa học phần: (b)

+ Chuyên cần: (c)

+ Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)

+ Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)

+ Điểm thi kết thúc học phần: (f)

+ Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%

II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 3/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
42.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
43.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
44.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3

						CLO5
		Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
45.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

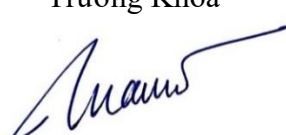
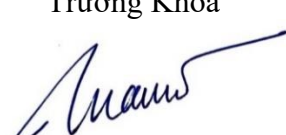
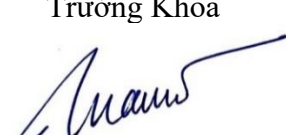
8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Quan điểm của đảng và chính sách của nhà nước về dân tộc từ năm 1945 đến năm 1975				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Bối cảnh lịch sử thế giới và Việt Nam tác động đến sự hình thành quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về dân tộc. 1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam 1.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc (1975 - nay).	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[2], [3], [4]
	B. Nội dung tự học 1. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[2], [3], [4]
16 - 30	Chương 2: Quan điểm của đảng và chính sách của nhà nước về tôn giáo từ năm 1945 đến nay				
	A. Nội dung trên lớp	CLO1	Thuyết trình	Kiểm tra	[1], [3], [5],

	2.1. Bối cảnh lịch sử thế giới và Việt Nam tác động tới sự hình thành quan điểm của đảng và chính sách của nhà nước đối với tôn giáo giai đoạn 1945 đến nay. 2.2. Các tôn giáo ở Việt Nam 2.3. Quan điểm của đảng và chính sách của nhà nước về tôn giáo từ 1975 đến nay	CLO3 CLO5	Thực hành	viết giữa kỳ	[6], [7]
	B. Nội dung tự học Các tôn giáo ở Việt Nam	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3], [5], [6], [7]
Chương 3: Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo					
31-45	A. Nội dung trên lớp 3.1. Nhận thức đúng đắn, đầy đủ vấn đề dân tộc, tôn giáo và chính sách dân tộc, tôn giáo để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác dân tộc 3.2. Những nội dung chủ yếu thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở nước ta 3.3. Một số kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo từ năm 1945 đến nay	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS Đoàn Thị Yến Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS Đoàn Thị Yến Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS Đoàn Thị Yến Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



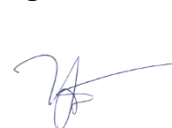
TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS Đoàn Thị Yến

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam

Tên học phần (tiếng Anh): The Sound Leadership of Vietnamese Communist Party the Most Important Factor Determined the Victory of Vietnamese Revolution

Mã học phần: VCI331

1. Thông tin chung về học phần

- **Số tín chỉ:** 3 TC;

- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)

- Các học phần tiên quyết: *Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 -1975) - VCR231*

- Học phần học trước: Không

- Các học phần song hành: Không

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử

- Số tiết quy định đối với hoạt động:

+ Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết

+ Thảo luận: ... tiết

+ Bài tập: ... tiết

+ Tự học: 90 tiết

+ Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết

+ Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	tuannm@tnus.edu.vn	
2	PGS.TS Hà Thị Thu Thủy	0912 804 549	hathuthuy@dhsptn.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp nhận thức khoa học về những bước ngoặt vĩ đại của dân tộc Việt Nam từ khi có Đảng; những điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi cách mạng Việt Nam. Từ đó củng cố niềm tin cho người học về Đảng Cộng sản Việt Nam, về con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, về sự hiện thực hóa công cuộc đổi mới đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về chuyên sâu về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay; từ đó làm cho học viên nhận thức rõ thành công, hạn chế, khiếm khuyết của Đảng và đúc rút được những điều kiện cơ bản đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện lịch sử mới.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng sử dụng phương pháp luận sử học trong phân tích một sự kiện lịch sử hay một quá trình lịch sử Đảng, có cách nhìn nhận, đánh giá vai trò của Đảng khách quan, biện chứng. Trên cơ sở đó, hình thành kỹ năng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm, bài học, quy luật và lý luận về cách mạng.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề về vai trò lãnh đạo của Đảng; củng cố niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, về con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, về sự hiện thực hóa công cuộc đổi mới đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về chuyên sâu về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay	PLO2	2
	CL02	Học viên nhận thức rõ thành công, hạn chế, khiếm khuyết của Đảng và đúc rút được những điều kiện cơ bản đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện lịch sử mới.	PLO3	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng sử dụng phương pháp luận sử học trong phân tích một sự kiện lịch sử hay một quá trình lịch sử Đảng, có cách nhìn nhận, đánh giá vai trò của Đảng khách quan, biện chứng	PLO7	2
	CL04	Học viên có kỹ năng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm, bài học, quy luật và lý luận về cách mạng	PLO8	3
C03	CL05	Học viên có năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân	PLO11	2

		trước các vấn đề về vai trò lãnh đạo của Đảng		
	CL06	Học viên được củng cố niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, về con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, về sự hiện thực hóa công cuộc đổi mới đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh	PLO12	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Ban Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Thắng lợi và bài học, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện Đảng toàn tập (các tập thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ từ 1945 đến 1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5]. Hồ Chí Minh toàn tập (các tập thời kỳ 1945-1969), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 2	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 2/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						

1	Chương 1-2		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%
---	------------	--	--	---------	----------	-----

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
46.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
47.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
48.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
49.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

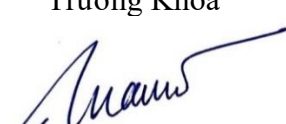
Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1-25	Chương 1: Đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của sự hình thành đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. 1.2. Nội dung cơ bản của đường lối chiến tranh nhân dân thời kỳ kháng chiến chống pháp (1945-1954). 1.2.1. Hoàn cảnh, đặc điểm ra đời của Đường lối CTND của Đảng. 1.2.2. Cơ sở và nội dung cơ bản của đường lối chiến tranh nhân dân. 1.3. Quá trình phát triển đường lối chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược 1945-1954. 1.3.1 Sự phát triển về quan điểm chiến tranh nhân dân. 1.3.2 Sự phát triển trong vấn đề xây dựng lực lượng của CTND. 1.3.4 Sự phát triển về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh.	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [5]

	B. Nội dung tự học 1. Cơ sở và nội dung cơ bản của đường lối chiến tranh nhân dân.	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [5]
26-45	Chương 2: Đường lối chiến tranh của đảng thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Bối cảnh cuộc kháng chiến. 2.1.1. Thuận lợi. 2.1.2 Khó khăn 2.2. Đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. 2.2.1. Cơ sở hình thành đường lối. 2.2.2. Nội dung cơ bản của đường lối chiến tranh nhân dân thời kỳ 1954-1975 2.3. Nhận xét về đường lối chiến tranh nhân dân của đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [3], [4], [5]
	B. Nội dung tự học Nội dung cơ bản của đường lối chiến tranh nhân dân thời kỳ 1954-1975	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3], [4], [5]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Minh Tuấn Trưởng Khoa
---	--

	 TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Minh Tuấn Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Minh Tuấn Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tên học phần (tiếng Anh): The methods of teaching history of Vietnamese Communist Party

Mã học phần: MTV331

1. Thông tin chung về học phần

- **Số tín chỉ:** 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: *Lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - HMC241*
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:

+ Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết	+ Thảo luận: ... tiết
+ Bài tập: ... tiết	+ Tự học: 90 tiết
+ Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết	+ Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Mai Thị Hồng Vĩnh	0982 050 611	vinhmth@tnus.edu.vn	
2	PGS.TS Hồ Thị Tố Lương	0988.557679	hotoluong@gmail.com	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần**3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về phương pháp, cách thức tiến hành giảng dạy môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - môn học thuộc khối kiến thức bắt buộc ở các trường Cao đẳng, Đại học. Trên cơ sở các nội dung lý luận, học phần trang bị cho người học kỹ năng sử dụng những phương pháp, cách thức này.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về phương pháp giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; làm cho học viên hiểu và vận dụng được một cách hiệu quả được những phương pháp dạy học hiện đại vào một môn học thuộc khối kiến thức bắt buộc ở các trường Cao đẳng, Đại học.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở các trường Cao đẳng, Đại học.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên tư tưởng, thái độ nhận thức đúng đắn, khách quan, khoa học khi giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao hiểu biết về phương pháp dạy học hiện đại trên cơ sở phương pháp nền tảng được trang bị.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về phương pháp giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO3	2
	CL02	Học viên hiểu và vận dụng được một cách hiệu quả được những phương pháp dạy học hiện đại vào một môn học thuộc khối kiến thức bắt buộc ở các trường Cao đẳng, Đại học	PLO4	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp	PLO5	2
	CL04	Học viên có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở các trường Cao đẳng, Đại học	PLO6	3
C03	CL05	Học viên có tư tưởng, thái độ nhận thức đúng đắn, khách quan, khoa học khi giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO10	2
	CL06	Học viên có năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao hiểu biết về	PLO13	3

		phương pháp dạy học hiện đại trên cơ sở phương pháp nền tảng được trang bị		
--	--	---	--	--

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (2008), Về phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

[2]. Phan Ngọc Liên (Chủ biên, 2011), Phương pháp luận sử học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Một số chuyên đề về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 3), Nxb CTQG, Hà Nội.

[5]. Phan Ngọc Liên (Chủ biên, 1997), Nguyễn Thị Côi, Đặng Văn Hồi, Phương pháp học tập và nghiên cứu lịch sử, Trung tâm đào tạo từ xa, Đại học Huế, năm 1997.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận(nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3, 4	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 3, 4/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-4		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

	Số điểm đánh giá quá trình (QT)	
--	--	--

Số tín chỉ của học phần	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	Tổng số đầu điểm QT
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
50.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
51.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
52.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
53.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Nhập môn phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam				
	A. Nội dung trên lớp	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [4], [5]

	1.1. Khái quát về phương pháp dạy học lịch sử ĐCSVN				
	1.2. Chương trình và giáo trình Lịch sử ĐCSVN				
	B. Nội dung tự học 1. Giáo trình Lịch sử ĐCSVN	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3]
16-25	Chương 2: Hệ thống phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Nhóm phương pháp thông tin tái hiện lịch sử 2.2. Nhóm phương pháp nhận thức lịch sử 2.3. Nhóm phương pháp tìm tòi, nghiên cứu lịch sử	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [4], [5]
	B. Nội dung tự học Nhóm phương pháp nhận thức lịch sử	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2]
26-35	Chương 3: Tổ chức dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng, Đại học				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng, Đại học 3.2. Xây dựng kế hoạch dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng, Đại học 3.3. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Lịch	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [4], [5]

	sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng, Đại học				
	B. Nội dung tự học Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng, Đại học	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [5]
Chương 4: Người giảng viên môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng, Đại học					
36-45	A. Nội dung trên lớp 4.1. Đặc điểm người giảng viên môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng, Đại học 4.2. Phát triển kỹ năng nghề nghiệp của người giảng viên môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng, Đại học	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [4], [5]
	B. Nội dung tự học Đặc điểm người giảng viên môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Cao đẳng, Đại học	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [5]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Mai Thị Hồng Vĩnh Trưởng Khoa
--	--

	 TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Mai Thị Hồng Vĩnh Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Mai Thị Hồng Vĩnh Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Mai Thị Hồng Vĩnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tên học phần (tiếng Anh): Methods of Vietnamese Communist Party

Mã học phần: MVC331

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC;
- Loại học phần: Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: *Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 -1975) - VCR231*
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Mai Thị Hồng Vĩnh	0982 050 611	vinhmth@tnus.edu.vn	
2	PGS.TS Hồ Thị Tố Lương	0988.557679	hotoluong@gmail.com	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về phương pháp cách mạng - một bộ phận của đường lối cách mạng, bao gồm phương pháp hoạch định cương lĩnh, đường lối; phương pháp xác định mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng; phương pháp “đấu tranh”, tổ chức thực hiện... Đây là những yếu tố quyết định thành bại của cuộc cách mạng.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; thành công, hạn chế, kinh nghiệm của Đảng trong xác lập và sử dụng các phương pháp cách mạng.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng tổng kết thực tiễn lịch sử, kỹ năng vận dụng những kiến thức về phương pháp cách mạng trong lịch sử vào thực tiễn vị trí việc làm; vận dụng những kiến thức về phương pháp cách mạng trong công tác xây dựng Đảng, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch hiện nay.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên tư tưởng, thái độ, nhận thức đúng đắn về hiện thực lịch sử khách quan; củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó nâng cao lập trường của cán bộ, đảng viên đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO3	2
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được thành công, hạn chế, kinh nghiệm của Đảng trong xác lập và sử dụng các phương pháp cách mạng	PLO4	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng tổng kết thực tiễn lịch sử, kỹ năng vận dụng những kiến thức về phương pháp cách mạng trong lịch sử vào thực tiễn vị trí việc làm	PLO7	2
	CL04	Học viên có kỹ năng vận dụng những kiến thức về phương pháp cách mạng trong công tác xây dựng Đảng, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch hiện nay	PLO8	3
C03	CL05	Học viên có tư tưởng, thái độ, nhận thức đúng đắn về hiện thực lịch sử khách quan; củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO11	3
	CL06	Học viên nâng cao được lập trường của cán bộ, đảng viên đối với sự nghiệp xây dựng và BV Tổ quốc VN xã hội chủ nghĩa	PLO12	2

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chỉ đạo Tổng kết (2015), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Lê Duẩn (1975), Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới, Nxb Sự thật.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6]. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia. Nxb Chính trị Quốc gia (bộ 15 tập).

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

+ Thảo luận, bài tập: (a)

+ Kiểm tra giữa học phần: (b)

- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 2	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập - Chương 2/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-2		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
54.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
55.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
56.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
57.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 25	Chương 1: Phương pháp cách mạng thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng đấu tranh với bạo lực phản cách mạng 1.2. Phương pháp cách mạng tiến công với những hình thức và bước đi vững chắc, giành thắng lợi từng	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [5]

26-45	bước, tiến lên giành thắng lợi cuối cùng 1.3. Dự báo đúng thời cơ, chuẩn bị thời cơ, tranh thủ thời cơ 1.4. Phương pháp phát huy sức mạnh tổng hợp				
	B. Nội dung tự học 1. Dự báo đúng thời cơ, chuẩn bị thời cơ, tranh thủ thời cơ	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [5]
	Chương 2: Phương pháp cách mạng thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa				
26-45	A. Nội dung trên lớp 2.1. Phát huy vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân 2.2. Tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi và hình thức thích hợp 2.3. Tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, thách thức trong xây dựng chủ nghĩa xã hội 2.4. Phương pháp phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng chủ nghĩa xã hội	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [6]
	B. Nội dung tự học Tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, thách thức trong xây dựng chủ nghĩa xã hội	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [6]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Mai Thị Hồng Vĩnh Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Mai Thị Hồng Vĩnh Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Mai Thị Hồng Vĩnh Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn



Nguyễn Minh Tuấn



TS. Mai Thị Hồng Vĩnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Những cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam

Tên học phần (tiếng Anh): The Revenue in the Vietnamese history

Mã học phần: RVH331

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC;
- Loại học phần: (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834 865 145	tuannm@tnus.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Đại Đồng	0976 045 727	dongnd@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về những cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam. Trong đó, nổi lên ba vấn đề cơ bản: Những vấn đề chung về cải cách; mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam; liên hệ với thực tiễn công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về về mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, bao gồm: Cải cách của Khúc Hạo; công cuộc đổi mới đế đô của Lý Công Uẩn; sự nghiệp đổi mới xã hội của Trần Thủ Độ; cải cách xã hội của Hồ Quý Ly; cải cách hành chính của Lê Thánh Tông; cải cách tài chính của Trịnh Cương; sự nghiệp đổi mới của Đào Duy Từ; cải cách hành chính của Minh Mệnh; tư duy cải cách của Nguyễn Trường Tộ; công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó, làm cho học viên hiểu và đánh giá được những thành tựu và hạn chế, vai trò của các cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công cuộc đổi mới toàn diện đất nước hiện nay; kỹ năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản động, bóp méo, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về các cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử, đặc biệt là công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực tư duy độc lập, thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề về công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam; chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về các cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử, đặc biệt là công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về về mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, bao gồm: Cải cách của Khúc Hạo; công cuộc đổi mới đế đô của Lý Công Uẩn; sự nghiệp đổi mới xã hội của Trần Thủ Độ; cải cách xã hội của Hồ Quý Ly; cải cách hành chính của Lê Thánh Tông; cải cách tài chính của Trịnh Cương; sự nghiệp đổi mới của Đào Duy Từ; cải cách hành chính của Minh Mệnh; tư duy cải cách của Nguyễn Trường Tộ; công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO2	2
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được những thành tựu và hạn chế, vai trò của các cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch	PLO4	3

		sử Việt Nam		
C02	CL03	Học viên có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công cuộc đổi mới toàn diện đất nước hiện nay	PLO6	2
	CL04	Học viên có kỹ năng đấu tranh chống lại các luận điểm sai trái, phản động, bóp méo, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về các cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử, đặc biệt là công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO8	3
C03	CL05	Học viên có năng lực tư duy độc lập, thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề về công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO10	2
	CL06	Học viên có năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về các cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử, đặc biệt là công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO13	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Văn Tạo (2006), Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Trần Bá Đệ (chủ biên) (2009), Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

[3]. Trương Thị Hoà (1997), Thể chế chính trị, hành chính và pháp quyền trong cải cách Hồ Quý Ly, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Danh Phiệt (1997), Hồ Quý Ly, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[5]. Văn Tạo (2000), Các gương mặt cải cách trong lịch sử dân tộc, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[6]. Nguyễn Minh Tường (1996), Cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh,

Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[7]. Viện Sử học Việt Nam (1995), Trần Thủ Độ con người và sự nghiệp, Sở Văn hoá Thông tin Thái Bình xuất bản, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

+ Thảo luận, bài tập: (a)

+ Kiểm tra giữa học phần: (b)

+ Chuyên cần: (c)

+ Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)

+ Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)

+ Điểm thi kết thúc học phần: (f)

+ Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
----	----------	-----------	----------------------------	----------------------	------------------	---------

		(Tiết, thứ)		giá		
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 3/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						
1	Chương 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
58.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5

59.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
60.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
61.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Những vấn đề chung về cải cách				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Cách mạng 1.2. Cải cách 1.3. Đổi mới	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [5], [7]
	B. Nội dung tự học Đổi mới	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [5], [7]
16 - 35	Chương 2: Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Cải cách của họ Khúc với sự nghiệp giành độc lập dân tộc thế kỉ X 2.2. Sự nghiệp đổi mới của Lý Công Uẩn - Đổi	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [6]

	mới triều đại, đổi mới đô, đổi mới xã hội 2.3. Trần Thủ Độ: Đổi mới xã hội, củng cố vương triều, chiến thắng ngoại xâm 2.4. Cải cách xã hội của Hồ Quý Ly 2.5. Cải cách hành chính thời Lê Thánh Tông 2.6. Đào Duy Từ - Đổi mới vị thế bản thân, góp phần đổi mới xã hội 2.7. Cải cách tài chính của Trịnh Cương 2.8. Cải cách hành chính của Minh Mệnh 2.9. Tư duy cải cách của Nguyễn Trường Tộ 2.10. Phong trào đổi mới đầu thế kỉ XX				
	B. Nội dung tự học Cải cách tài chính của Trịnh Cương	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [6]
36-45	Chương 3: Liên hệ với hiện tại				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng - Đại hội mở đầu cho thời kì đổi mới 3.2. Một số vấn đề hiện thực về công nhân, nông dân, trí thức, văn hóa, nhà nước	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [6]
	B. Nội dung tự học Đại hội Đại biểu toàn	CLO2 CLO4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [6]

quốc lần thứ VI của Đảng - Đại hội mở đầu cho thời kì đổi mới	CLO6			
---	------	--	--	--

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Minh Tuấn Trưởng Khoa
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Minh Tuấn Trưởng Khoa
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Minh Tuấn Trưởng Khoa

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn



Nguyễn Minh Tuấn



Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tên học phần (tiếng Anh): The principles of the organization and operation of Vietnamese Communist Vietnam

Mã học phần: POV331

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC;
- Loại học phần: Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Lê Văn Hiếu	0971 666 128	hieulv@tnu.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834 865 145	tuannm@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản; những nội dung cơ bản của các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam; tình hình thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hiện nay; những giải pháp chung và cụ thể nhằm thực hiện tốt

các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về cơ sở lý luận, thực tiễn, vai trò, nội dung những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam; tình hình thực tiễn các nguyên tắc và quan điểm, giải pháp tiếp tục thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng hiện nay.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng thực hiện và tổ chức thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tổ chức đảng.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong nhận thức và hành động; nâng cao nhận thức và niềm tin vào sự cần thiết giữ vững và thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng ở nơi sống và làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về cơ sở lý luận, thực tiễn, vai trò, nội dung những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO1	2
	CL02	Học viên hiểu và đánh giá được tình hình thực tiễn các nguyên tắc và quan điểm, giải pháp tiếp tục thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng hiện nay	PLO3	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tổ chức đảng	PLO5	2
	CL04	Học viên có kỹ năng tổ chức thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tổ chức đảng	PLO10	3
C03	CL05	Học viên có năng lực tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong nhận	PLO11	2

		thức		
	CL06	Học viên nâng cao được nhận thức và niềm tin vào sự cần thiết giữ vững và thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng ở nơi sống và làm việc	PLO12	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.5; 16-19.

[2]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2004), Xây dựng Đảng - một số chuyên đề, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Phú Trọng (2012), Xây dựng chính đồn Đảng, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb CTQG, Hà Nội.

[4]. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng (tại Đại hội IV), Nxb. Sự thật, Hà Nội; tr.17-18; 23; 86-91.

[7]. Nguyễn Văn Giang - Đinh Ngọc Giang (đồng chủ biên) (2011), Thực hiện nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật ở Việt Nam giai đoạn hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8]. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.732-739.

[9]. V.I.Lênin (1975), Toàn tập, tập 6, Nxb. Tiến Bộ, tr.175-182.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 2	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 2/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						

1	Chương 1-2		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%
---	------------	--	--	---------	----------	-----

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
62.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
63.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
64.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
65.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 25	Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Vai trò của các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản cầm quyền 1.2. Những nội dung cơ bản của các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay 1.2.1. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng 1.2.2. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng 1.2.3. Nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng 1.2.4. Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân 1.2.5. Nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3], [7]
	B. Nội dung tự học Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [7], [8]
26 - 45	Chương 2: Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hiện nay				
	A. Nội dung trên lớp	CLO1 CLO3	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [3], [4], [5], [6]

2.1. Tình hình thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng 2.1.1. Ưu điểm 2.1.2. Khuyết điểm 2.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hiện nay 2.2.1. Giải pháp chung 2.2.2. Những giải pháp cụ thể	CLO5			
B. Nội dung tự học Giải pháp chung	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [3], [4], [5], [6], [9]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Lê Văn Hiếu Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
--	---

Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Lê Văn Hiếu Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CĐR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Lê Văn Hiếu Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Lê Văn Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử

Đảng bộ địa phương

Tên học phần (tiếng Anh): The methods of compiling history of
Vietnamese Communist Party

Mã học phần: MCV331

1. Thông tin chung về học phần

- **Số tín chỉ:** 3 TC;
- Loại học phần: Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: *Lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - HMC241*
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Mai Thị Hồng Vĩnh	0982 050 611	vinhmth@tnus.edu.vn	
2	PGS.TS Hồ Thị Tố Lương	0988.557679	hotoluong@gmail.com	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần**3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần tập trung vào việc cung cấp những nhận thức khoa học về phương pháp, cách thức tiến hành biên soạn một công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng. Thông qua các nội dung kiến thức cụ thể, học phần trang bị và rèn luyện kỹ năng vận dụng phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ địa phương vào thực tiễn.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về phương pháp biên soạn một công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng; làm cho học viên hiểu và vận dụng được những phương pháp cụ thể vào thực tiễn biên soạn.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng sưu tầm, xử lý, chọn lọc tư liệu trong biên soạn một công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng; kỹ năng nghiên cứu và trình bày công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên tư tưởng, thái độ nhận thức đúng đắn, khách quan, khoa học khi biên soạn một công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng; chủ động cập nhật các phương pháp mới, nâng cao trên cơ sở kiến thức nền tảng và phương pháp nghiên cứu được trang bị.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về phương pháp biên soạn một công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng	PLO3	2
	CL02	Học viên hiểu và vận dụng được những phương pháp cụ thể vào thực tiễn biên soạn	PLO4	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng sưu tầm, xử lý, chọn lọc tư liệu trong biên soạn một công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng	PLO6	2
	CL04	Học viên có kỹ năng nghiên cứu và trình bày công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng.	PLO8	3

C03	CL05	Học viên có tư tưởng, thái độ nhận thức đúng đắn, khách quan, khoa học khi biên soạn một công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành đoàn thể; biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ địa phương; tiểu sử và hồi ký cách mạng	PLO12	2
	CL06	Học viên có năng lực chủ động cập nhật các phương pháp mới, nâng cao trên cơ sở kiến thức nền tảng và phương pháp nghiên cứu được trang bị	PLO13	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (2008), Về phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Phan Ngọc Liên (Chủ biên, 2011), Phương pháp luận sử học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Phạm Việt Vương (1997), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Một số chuyên đề về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 3). Nxb CTQG, Hà Nội.

[5]. Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Nguyễn Thị Côi, Đặng Văn Hôi (1997), Phương pháp học tập và nghiên cứu lịch sử, Trung tâm đào tạo từ xa, Đại học Huế.

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Chương 3	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Chương 3/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						

1	Chương 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tự luận	Rubric 4	60%
---	------------	--	--	---------	----------	-----

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
66.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
67.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
68.	Tự luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tự luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
69.	Tự luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tự luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

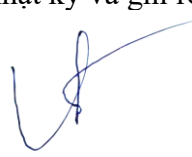
Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 15	Chương 1: Phương pháp biên soạn một công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử Ban, ngành, đoàn thể				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Biên soạn chương Mở đầu/Chương 1 1.2. Biên soạn các chương nội dung 1.3. Biên soạn bài học kinh nghiệm 1.4. Biên soạn kết luận	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4], [5]
	B. Nội dung tự học Biên soạn bài học kinh nghiệm	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4], [5]
16 - 30	Chương 2: Phương pháp biên soạn biên niên sự kiện Lịch sử Đảng bộ địa phương				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Sưu tầm tài liệu 2.2. Lập danh mục các sự kiện 2.3. Nghiên cứu, biên soạn sự kiện	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3]
	B. Nội dung tự học Lập danh mục các sự kiện	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [4]
31 - 45	Chương 3: Biên soạn tiểu sử và hồi ký cách mạng				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Biên soạn tiểu sử 3.1.1. Nhân vật lịch sử Đảng và sự cần thiết viết tiểu sử nhân vật lịch sử Đảng	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [4]

3.1.2. Những yêu cầu khi nghiên cứu và viết nhân vật lịch sử Đảng 3.1.3. Nội dung viết tiểu sử nhân vật lịch sử Đảng 3.1.4. Phương pháp viết tiểu sử nhân vật lịch sử Đảng 3.1.5. Tư liệu, kết cấu và ngôn ngữ thể hiện 3.2. Ý nghĩa và tầm quan trọng của hồi ký 3.2.1. Nguyên tắc và phương pháp viết hồi ký 3.2.2. Nội dung cách thể hiện và văn phong hồi ký				
B. Nội dung tự học Phương pháp viết tiểu sử nhân vật lịch sử Đảng	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Mai Thị Hồng Vĩnh Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP;	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Mai Thị Hồng Vĩnh Trưởng Khoa

Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	 TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CĐR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Mai Thị Hồng Vĩnh Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Mai Thị Hồng Vĩnh

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (Tiếng Việt): **Cách mạng khoa học công nghệ, thời cơ và thách thức đối với Việt Nam**

Tên học phần (Tiếng Anh: *The Revolution of Technological Science and Opportunities, challenges for Vietnam*)

Mã số: RTS331

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Lịch sử, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

Số tiết quy định đối với hoạt động:

- | | |
|----------------------------------|-----------------------|
| + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết | + Thảo luận: ... tiết |
| + Bài tập: 0 tiết | + Tự học: 90 tiết |
| + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết | + Tiểu luận: 0 tiết |

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Dương Thị Huyền	0975702362	huyendt@tnus.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Thị Huyền Trang	0913396141	Trang.nth@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

Sau khi học xong phần này, học viên nắm được kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm và những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ nửa sau thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI. Trên cơ sở đó, học viên sẽ đánh giá được những thời cơ và thách thức đối với quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự chuẩn đầu ra	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Hiểu được kiến thức nền tảng về sự phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật trong lịch sử, đặc biệt là những thành tựu cách mạng khoa học công nghệ trong thời kỳ hiện đại	PLO2	3

	CL02	Hiểu được được vai trò, tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật đối với sự phát triển của lịch sử nhân loại.	PLO2	3
	CL03	Biết sử dụng một số thành tựu khoa học công nghệ vào trong học tập và các hoạt động chuyên môn	PLO2	
	CL04	Phân tích được thời cơ và thách thức của cách mạng khoa học công nghệ đối với Việt Nam và những chính sách đổi mới của Đảng.	PLO3	3
C02	CL05	Có khả năng tư duy độc lập và vận dụng những hiểu biết về cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa vào các lĩnh vực chuyên môn của mình	PLO7	3
C03	CL06	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để thảo luận và và giải quyết các nội dung liên quan môn học, thực hiện tốt các yêu cầu của môn học.	PLO10	3
C04	CL07	Sử dụng những thuật ngữ tiếng Anh để tìm hiểu một số vấn đề cơ bản của cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hoá.	PLO9	3

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Klaus Schwab, (2017), *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*, Đồng Bích Ngọc, Trần Thị Mỹ Hạnh dịch

[2]. Nguyễn Lân Dũng (2023), *Về cuộc cách mạng công nghiệp*, Nxb Dân trí, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Anh Thái (cb), *Lịch sử thế giới hiện đại (1917-1995)*, Nxb Giáo dục 2005.

[4]. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (2017), *Các xu hướng lớn toàn cầu tác động đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*, Hà Nội

[5]. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2016), *Cuộc CMCN4: một số đặc trưng, tác động và hàm ý chính sách đối với Việt Nam*.

[6]. Từ Thị Loan, *Internet và sự tác động Việt Nam*, Nxb Văn hoá Dân.

[7], Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

6. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (d)
- + Hình thức thi: thi viết tự luận

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần		18	CLO1 CL06	Quan sát	Rubric 1	20%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Vấn đề 1,2	12	CLO1 CL02	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	10%
2	Vấn đề 3, 4	30	CL03 CL04	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 02 câu / Đáp án, Thang điểm	10%
III. Thi cuối kỳ						
	Vấn đề 2-4	46	CL02 CL03	Tự luận	Rubric 3	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
70.	Chuyên cần	10%	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5
71.	Bài tập cá nhân	5%	- Thực hiện đầy đủ bài tập	2
			- Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu	6
			- Hình thức trình bày sạch đẹp	1
			- Ý tưởng sáng tạo	1

72.	Bài thảo luận nhóm	5%	- Thái độ tham gia	1
			- Mức độ tham gia	1
			- Thời gian giao nộp sản phẩm	1
			- Chất lượng sản phẩm giao nộp	6
			- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	1
73.	Bài kiểm tra định kì	20%	Cách thức tiến hành: Chia thành các nhóm; sinh viên có mặt tại phòng học để làm bài kiểm tra theo kế hoạch giảng dạy của giảng viên Đánh giá: Dựa vào kết quả làm bài kiểm tra của sinh viên, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số theo đáp án, thang điểm quy định.	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
74.	Tự luận		Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	10

8. Nội dung chi tiết môn học

Tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1-6	Vấn đề 1: Những cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trọng lịch sử				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trước thế kỷ XX 1.2. Hệ quả của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trước thế kỷ XX	CLO1	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[2], Trang 20-40 [3], Trang 3-10
	B. Nội dung tự học Những thành tựu khoa học kỹ thuật của Việt Nam trước năm 1945	CLO1	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[2] Trang 41-60
7-15	Vấn đề 2: Cuộc cách mạng khoa học công nghệ nửa sau thế kỷ XX				

	A. Nội dung trên lớp 2.1. Nguồn gốc 2.2. Giai đoạn 2.3. Thành tựu 2.4. Đặc điểm, ý nghĩa 2.5. Những tác động của cách mạng khoa học công nghệ tới sự phát triển kinh tế thế giới	CL01 CL02	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], Trang 1-15 [2] Trang 60-120
	B. Nội dung tự học 2.6. Tác động của cách mạng khoa học công nghệ đối với công cuộc đổi mới của Việt Nam.	CL01 CL02	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[5]
16-30	Vấn đề 3: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Những nhân tố mới tác động đến cách mạng công nghiệp 4.0. 3.2. Những thành tựu vĩ đại của cách mạng công nghiệp 4.0	CLO1, CL03	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], Trang 1-150 [2], Trang 190 -275
	B. Nội dung tự học 3.3. Cách mạng công nghiệp 4.0 và những tác động đến quan hệ quốc tế 3.4. Vai trò của Cách mạng công nghiệp 4.0	CLO1, CL07	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[3], [5]
31-45	Vấn đề 4: Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam				
	A. Nội dung trên lớp 4.1. Tác động của cách mạng khoa học công nghệ đến Việt Nam. 4.2. Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam 4.4. Những chủ trương mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về khoa học công nghệ	CL04, CL07	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[2], Trang 275-316 [4] Trang 30-50 [5], [6] trang 1 - 236. [7]
	B. Nội dung tự học 4.5. Thực trạng cách mạng khoa học công nghệ ở Việt Nam. Liên hệ với đơn vị đang công tác	CL03, CL05, CL06	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[5], [7]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Dương Thị Huyền Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Dương Thị Huyền Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  Dương Thị Huyền Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Dương Thị Huyền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Thực tế chuyên môn 1

Tên học phần (tiếng Anh): Exercise 1

Mã học phần: EXE441

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 4 TC;
- Loại học phần: Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 0 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 120 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 120 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Đỗ Hằng Nga	0967 968 273	ngadh@tnus.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Đại Đồng	0976 045 727	dongnd@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học hiểu, biết cách phân tích và ứng dụng kiến thức lịch sử vào các lĩnh vực: Tham mưu cho công tác biên soạn, nghiên cứu, tuyên giáo ở các đơn vị, tổ chức, địa phương mà học viên thực tập. Hình thành cho người học những kỹ năng trong công việc chuyên môn, quan hệ nơi thực tế, hòa nhập vào môi trường làm việc của tổ chức.

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên những hiểu biết cơ bản và nâng cao về thực tiễn ứng dụng lịch sử vào các lĩnh vực: Tham mưu cho công tác biên soạn, nghiên cứu, tuyên giáo ở các đơn vị, tổ chức, địa phương mà học viên thực tập.

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức lịch sử vào các lĩnh vực: Tham mưu cho công tác biên soạn, nghiên cứu, tuyên giáo ở các đơn vị, tổ chức, địa phương mà học viên thực tập; bồi dưỡng thành thạo kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công tác; năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao kiến thức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên có những hiểu biết cơ bản về thực tiễn ứng dụng lịch sử vào các lĩnh vực: Tham mưu cho công tác biên soạn, nghiên cứu, tuyên giáo ở các đơn vị, tổ chức, địa phương mà học viên thực tập.	PLO5	3
	CL02	Học viên có những hiểu biết nâng cao về thực tiễn ứng dụng lịch sử vào các lĩnh vực: Tham mưu cho công tác biên soạn, nghiên cứu, tuyên giáo ở các đơn vị, tổ chức, địa phương mà học viên thực tập.	PLO6	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức lịch sử vào các lĩnh vực: Tham mưu cho công tác biên soạn, nghiên cứu, tuyên giáo ở các đơn vị, tổ chức, địa phương mà học viên thực tập	PLO7	2
	CL04	Học viên thành thạo kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	PL10	2
C03	CL05	Học viên có năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công tác	PLO11	2
	CL06	Học viên có năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao kiến thức	PLO12	3

CLO7	Học viên có năng lực chủ động, tích cực hòa nhập vào môi trường làm việc của tổ chức.	PLO13	3
------	---	-------	---

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Giáo trình liên quan đến chuyên đề nghiên cứu

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Quy định viết báo cáo thực tế

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

+ Thảo luận, bài tập: (a)

+ Kiểm tra giữa học phần: (b)

- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận (nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết, tiểu luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Module 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Module 3, 4	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Module 3, 4/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						
1	Module 1-4		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Tiểu luận	Rubric 4	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

	Số điểm đánh giá quá trình (QT)	
--	--	--

Số tín chỉ của học phần	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	Tổng số đầu điểm QT
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
75.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
76.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
77.	Tiểu luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tiểu luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
78.	Tiểu luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tiểu luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1-30	Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu				
	A. Nội dung trên lớp - Tổng quan về cơ quan thực tế	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3],[4], [5]

	- Xây dựng đề cương nghiên cứu				
	B. Nội dung tự học Tổng quan về cơ quan thực tế	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3],[4], [5]
31-60	Modul 2: Tìm hiểu hoạt động của cơ sở thực tế				
	A. Nội dung trên lớp - Tìm hiểu tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3],[4], [5]
	B. Nội dung tự học Tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3],[4], [5]
61-90	Modul 3: Đánh giá về hoạt động của cơ quan thực tế (cơ sở đẳng)				
	A. Nội dung trên lớp - Ưu điểm - Hạn chế - Một số kinh nghiệm	CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3],[4], [5]
	B. Nội dung tự học Ưu điểm	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3],[4], [5]
91-120	Modul 4: Kiến nghị/đề xuất giải pháp				
	A. Nội dung trên lớp Kiến nghị/đề xuất giải pháp	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3],[4], [5]
	B. Nội dung tự học Kiến nghị/đề xuất giải pháp	CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3],[4], [5]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Đại Đồng Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Đại Đồng Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Đại Đồng Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



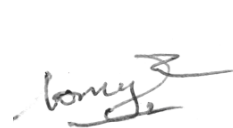
TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Đại Đồng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Thực tế chuyên môn 2

Tên học phần (tiếng Anh): Exercise 2

Mã học phần: EXE442

1. Thông tin chung về học phần

- **Số tín chỉ:** 4 TC;
- Loại học phần: Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn(Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 0 tiết
 - + Thảo luận: ... tiết
 - + Bài tập: ... tiết
 - + Tự học: 120 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 120 tiết
 - + Tiểu luận: ... tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Đoàn Thị Yến	0916 050 720	yendt@tnus.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Đại Đồng	0976 045 727	dongnd@tnus.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

3.1. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu để trên nền tảng kiến thức đó, người học thực hiện thành thạo các kỹ năng liên quan đến các nội dung: Quy trình, cách thức tiến hành biên soạn công trình lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống của ban, ngành, đơn vị, địa phương; tham mưu cho công tác Đảng (dân vận, tôn giáo, tuyên giáo...).

3.2. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Trang bị cho học viên cách phân tích và ứng dụng kiến thức lịch sử vào công tác chuyên môn: Biên soạn công trình lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống của ban, ngành, đơn vị, địa phương; tham mưu cho công tác Đảng (dân vận, tôn giáo, tuyên giáo...).

- *Kỹ năng*: Trang bị cho học viên kỹ năng vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của tổ chức trong các lĩnh vực truyền thông, xuất bản, giảng dạy và quản lý văn hóa với tư duy phản biện khoa học.

- *Năng lực tự chủ*: Trang bị cho học viên năng lực tự duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công tác; năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao kiến thức; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên biết cách phân tích và ứng dụng kiến thức lịch sử vào công tác chuyên môn: Biên soạn công trình lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống của ban, ngành, đơn vị, địa phương	PLO5	3
	CL02	Học viên biết tham mưu cho công tác Đảng (dân vận, tôn giáo, tuyên giáo...).	PLO6	3
C02	CL03	Học viên có kỹ năng vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của tổ chức trong lĩnh vực truyền thông, xuất bản với tư duy phản biện khoa học	PLO7	2
	CL04	Học viên có kỹ năng vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá	PL10	2

		trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của tổ chức trong lĩnh vực giảng dạy và quản lý văn hóa với tư duy phản biện khoa học		
C03	CL05	Học viên có năng lực tư duy độc lập, năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công tác	PLO11	2
	CL06	Học viên có năng lực chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao kiến thức	PLO12	2
	CLO7	Học viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề.	PLO13	3

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Giáo trình liên quan đến chuyên đề nghiên cứu

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Quy định viết báo cáo thực tế

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

6. Nhiệm vụ của học viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp > 80% tổng số thời lượng của học phần, bao gồm cả thời gian học trực tuyến (nếu có).

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Yêu cầu cần đạt, trong đó quy định rõ yêu cầu về liên chính học thuật.

6.4. Phần khác (nếu có)

- Tham quan thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần. Gợi ý lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số - Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trong số như sau:

- + Thảo luận, bài tập: (a)
- + Kiểm tra giữa học phần: (b)
- + Chuyên cần: (c)
- + Thí nghiệm, thực hành (nếu CÓ): (d)
- + Bài tập lớn, tiểu luận(nếu CÓ): (e)
- + Điểm thi kết thúc học phần: (f)
- + Hình thức thi (vấn đáp, thi viết tự luận, tiểu luận hoặc trắc nghiệm)

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần			CLO3 CLO5	Quan sát	Rubric 1	10%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Module 1,2	15	CLO1 CLO3 CLO5	Tự luận/ câu trả lời ngắn	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	20%
2	Module 3	Trong suốt quá trình	CLO2 CLO4 CLO6	Quan sát	Hoàn thành bài tập trong sách giao bài tập – Module 3/Rubric 3	10%
III. Thi cuối kỳ						

1	Module 1-3		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Tiểu luận	Rubric 4	60%
---	------------	--	--	-----------	----------	-----

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	1	1	3

TT	Hình thức		Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)						
79.	Điểm danh	Trong suốt quá trình học	10%	Dự giờ $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần	1,0	CLO3 CLO5
80.	Bài tập thảo luận	Trong suốt quá trình học	10%	Hoàn thành các bài tập thảo luận giáo viên yêu cầu	1,0	CLO2 CLO4 CLO6
81.	Tiểu luận	Giữa kỳ	20%	Hoàn thành bài kiểm tra giữa kì (tiểu luận)	2,0	CLO1 CLO3 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)						
82.	Tiểu luận	Cuối học kỳ	60%	Nắm vững kiến thức lý thuyết và vận dụng. Thi tiểu luận theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần. Nội dung bao quát hết các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần	6,0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

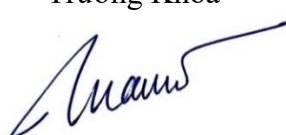
8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1 - 30	Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu				
	A. Nội dung trên lớp - Tổng quan về cơ quan thực tế - Xây dựng đề cương nghiên cứu	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3],[4], [5]
	B. Nội dung tự học Tổng quan về cơ quan thực tế	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3],[4], [5]
31 - 60	Modul 2: Sưu tầm, phân loại, xử lý tài liệu				
	A. Nội dung trên lớp - Tìm hiểu, phân loại các tài liệu theo cơ quan quản lý - Tìm hiểu, phân loại tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3],[4], [5]
	B. Nội dung tự học Phân loại tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu	CLO1 CLO3 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3],[4], [5]
61 - 120	Modul 3: Tiến hành biên soạn nội dung liên quan đến cơ sở thực tập				
	A. Nội dung trên lớp - Lịch sử tổ chức cơ sở Đảng; - Lịch sử truyền thống của ngành	CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	Thuyết trình Thực hành	Kiểm tra viết giữa kỳ	[1], [2], [3],[4], [5]

- Tổng kết, đánh giá				
B. Nội dung tự học Tổng kết, đánh giá	CLO2 CLO4 CLO6	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3],[4], [5]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 36 tiết; số tiết thảo luận: 9 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Đại Đồng Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023; Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, có sự điều chỉnh về số giờ lý thuyết, BT, TH theo Quyết định số 1412/QĐ-ĐHKH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học; Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên; Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP; Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Đại Đồng Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 29 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Bổ sung nhiệm vụ của học viên; - Bổ sung kế hoạch kiểm tra; - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần; - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Đại Đồng Trưởng Khoa  TS. Nguyễn Minh Tuấn

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Đại Đồng